

LENG-CHIEN
VAN-CHEN-TOAN
SỐ 5563

NGÀY
NAY

BAO



BUT ĐÀM

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc có danh tiếng và tin nhiệm nhất xứ Bắc, bất cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả. Những vợ chồng lâu năm không đẻ, những vợ chồng đẻ mà không nuôi đã có nhà thuốc Lê-Huy-Phách giúp cho hoàn toàn các gia đình ấy.

Thuốc lưỡng-nghi bổ-thần của Lê-huy-Phách đã chữa khỏi hàng vạn vạn người có bệnh ở thần!!!

Thuốc này bảo chế rất công phu, có vị phải tìm phơi hàng tháng để lấy đương-khi, có vị phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khí và đất nhất là vị hải cẩu thận.

Có bệnh ở Thần, bất cứ mới, lâu uống thuốc này khỏi ngay.

Bại thần — Đau lưng, mờ mắt, ú ải, rung tóc, tiêu tiện vàng, trắng bầy thường, thời thường mỗi một... đúng 1, 2 hộp thuốc này khỏi hẳn, khỏe mạnh hơn xưa.

Di tinh — Khi trởng đến đực vọng thì tinh khí tiết ra, đúng 1 hộp được kiên tinh, cố khi.

Mộng tinh — Dùng thuốc này 2 hộp khỏi hẳn, bệnh mộng tinh không bao giờ có nữa!

Hoạt tinh — Khi giao hợp tinh khí ra sớm quá, 4 hộp thuốc này như ý sở cầu!

Tinh khí bất sự nhập tử cung — Tinh khí ra rì rì, không vào tử cung, 3 hộp thuốc này tinh ra rất mạnh.

Còn các chứng khác: Lành tinh, Nhiệt tinh, Liệt dương, đờ lâu năm lắm, cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm lạ thường!

Và những người vì mắc bệnh lâu, gang mau uống phải nhiều thứ thuốc công phá làm hại thận khí sinh ra đau lưng như bẻ, mắt mờ, chảy nước mắt, ướt quai đầu... dùng thuốc này lại càng hay lắm. Giá 1 hộp

Bất điều kinh

Kinh hành khi lên tháng, khi xuống tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay thấy kinh 2, 3 lần trong một tháng... tức là kém huyết mà mắc bệnh bất điều. Kinh đã không điều, còn sinh nhiều chứng: vàng dau, ú ải, chóng mặt, môi xanh sống, an ngủ không đều hóa...

Điều kinh chẳng ngọc số 80 giá

Các bệnh nhân không dùng thuốc
LÊ-HUY-PHÁCH
nhất định không khỏi những bệnh

1) \$50 — Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất điều. Dùng 1 hộp thuốc này kinh đều ngay lại mau có thai.

Điều kinh bổ huyết số 21 giá 1\$00 — Riêng dùng cho các cô chưa có chồng. Dùng thuốc này kinh nguyệt đều hóa; tăng thêm sức lực, khỏe mạnh luôn.

LẬU — GIANG-MAI

Không uống thuốc Lê-huy-Phách nhất định không khỏi

Các thứ thuốc chữa bệnh phong tinh của Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc tã, uống vào là khỏi. khắp Đông-dương đều biết tiếng. Thứ cảm ơn, người Tây, người Tàu đều có, đã nhiều lần chụp ảnh đăng lên báo Trương.

Thuốc năm 1935, số 70 giá 0\$00 — Rã mau khỏi các bệnh lậu, không cứ mới mới hay đã lâu, nặng hay nhẹ buổi tức hoặc ra mủ, uống vào là khỏi.

Giang-mai số 18 giá 1\$00 — Lỡ loét quy đầu, mọc mào gà, hoa khế, phọt hạch-lên sỏi, đau lưng, đau tủy, nâng lõi hực nào cũng chỉ dùng 2 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm.

Không uống thuốc Tuyệt trùng, Lậu, Giang của Lê-huy-Phách, không thể khỏi hẳn bệnh Lậu, Giang-Mai được.

Tuyệt trùng Lậu, Giang-mai số 12, giá 0\$00 — Một thứ thuốc hay nhất ở xứ này — lọc máu sát trùng.

Sau khi khỏi bệnh lậu, Giang-mai, tiêu tiện trong đực bất thường, có ghay, có cặn, ướt quy đầu, nhọt nhói ở trong ống tiểu... đau lưng, vàng đầu, ú ải, loét rung, gai thịt... uống thuốc này kèm với "Đồ ngũ tạng" số 22 giá 1\$00 các bệnh khỏi hết.

Đàn bà bị đi đợc

bệnh phong tinh

Bệnh khí hư: tiêu tiện khi trong, khi đục, có vẩn, có cặn, ra khí hư, kinh nguyệt bất điều, đau bụng nổi hột. Kém ăn, ít ngủ, đau mỏi thân thể... kip dùng "Đoan can khí hư ẩm" số 37 giá 1\$00 và "Tảo nhập khí hư trùng" số 38 của Lê-huy-Phách, khỏi hẳn bệnh khí hư, lợi

đường sinh dục về sau.

Phạm phong, phòng tích

Bệnh này làm cho chàm đờng sinh nở, chẳng nên coi thường. Không cứ đàn ông, đàn bà từ khi lấy vợ, lấy chồng thường hay mắc bệnh ấy cả. Mắc bệnh ấy bởi những khi đứng rượt say sắn cơm no làm việc nhọc mệt, đắm bừa, lội nước mà vội làm mê sắc dục. Hoặc những ngày quá nóng mà phạm dục quá độ cũng thành bệnh ấy. Khi phát bệnh này, nơi từng cục rồi lại lan, đau lưng, tức ngực, chân tay buồn mỏi, da vàng hoặc xám, đi đứng thờ đờ ãm, mí mắt nhắm chờn như buồn ngủ, ăn không ngon ngủ không yên... Người bị lâu năm còn day da bong sắc mặt vàng.

Cách chữa — Dùng thuốc phòng tích số 13 giá 0\$50. Mỗi bị chỉ uống hết 1 hộp là khỏi, lâu thì 3, 4 hộp là cùng.

Bệnh tế rất nguy hiểm

(thuốc bổ huyết phòng tế đợc hầu hết mọi người cảm ơn)

Độc cổ kim thứ được và so sánh những sự kinh nghiệm khảo cứu của chúng tôi. Thì nhất định những mắc bệnh tế thập mười người hư máu cả mười. Máu đã hư lại uống những thuốc có nhiều vị nóng như: đinh hương, hồi hương, quế chi, long não, khương hoạt, độc hoạt, hoàng đàn... thì bệnh không thể nào khỏi được, mà còn nặng thêm. Nhiều người không biết làm thuốc mới trên đi là gia truyền, là thánh dược ời! đã biết bao bệnh nhân uống nhầm thuốc này ra đó!

Thứ thuốc "bổ huyết phòng tế" số 81 (giá 1\$50) này rất hoàn toàn mỹ mãn. Ai đã dùng thuốc bổ huyết phòng tế của Lê-huy-Phách thì nhất định không bao giờ mắc bệnh tế thập nữa.

Đã mắc bệnh tế thập, uống thuốc này kèm với thuốc "tế thập" số 6 (giá 0\$50) thì tốt lắm.

Đàn bà sau khi đẻ, dùng 1 hộp thuốc này, phòng đợc bệnh tế, các bệnh sản hậu.

LẬU NẤM KHÔNG ĐỀ

Hàn, Nhiệt, tử cung

1) Hành kinh lần thứ nhất, hàn

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc tò tưởng khoa Y-học A-Đông, đã làm được nhiều quyền sách rất có giá trị chẳng những được hầu hết các báo tây nam ca tụng; lại được cả Hàn Lâm Viện bên Pháp (Academie des Sciences de Paris) khen tặng nữa; (quyển NAM NỮ BẢO TOÀN, và nhất là lối xem mạch thái tổ lại rõ ràng lắm — Biết đợc trước phải bệnh gì sau phải bệnh gì và nhân thể của người ấy nữa

khí đột nhập tử cung — Ới lan theo vào tử cung (sau nhập huyết) thấy lam lạnh tử cung. Tử cung đã lạnh thì không kết đợc thai khi.

2) Hành kinh hay rữa nơi của mình cũng thành bệnh lạnh tử cung mà còn đau bụng đâm đi — đau bụng dưới. Vì thế mà không kết đợc thai khi-khi.

3) Tử cung nhiệt không hóa đợc chất tinh nên không kết đợc thai khi. Sinh ra tử cung nhiệt bầy những ngày hành kinh hay gần lúc (biết nhập huyết thất) không những bị tử cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng từng cơn — đau bụng dưới.

4) Giao hợp vô độ làm hư tử cung. Tử cung bị hư thì đông máu cũng co lại, sinh ra bệnh khó một tháng 2, 3 lần, hay hai tháng mới có một lần hành kinh vì thế mà không kết đợc thai khi.

Dùng thuốc "Thiên-địa-hoàn" của Lê-huy-Phách phải có thai.

Thuốc này phân nhiều là các thứ hoa: kim ngân hoa, hồng hoa, bạch mẫu hoa, đầu ông hoa, nguyên hoa và nhiều vị khác như: tam thất, địa liên... Rồi theo cách "cửu chế hựu cửu" những vị thuốc

Những vị thuốc phải tìm 9 thứ là: rừu, gừng, mật, muối, dầu, nước đồng tiền, nước cam thảo, nước đờn đen, nước gạo, phơi khô rồi lại làm, cứ như thế đợc 9 lần, nên sách thuốc gọi là "Cửu chế hựu cửu". Mỗi vị thuốc phải chế đợc 9 lần như vậy mới, cho hợp với âm dương, nên gọi là "THIÊN ĐỊA HOÀN"

Thuốc này chuyên chữa khô những bệnh ở tử cung: tử cung lạnh, tử cung nhiệt, tử cung đông máu chẳng có hen, bổ máu, mát máu đợc.

Những người không có thai đợc thuốc này có thai. Những người chậm có thai: dùng thuốc này mau có thai. Thực là một thứ thuốc giống con châu ngọc

Lê-Huy-Phách

N° 148, RUE DU COTON - HANOI

ĐẠI LÝ CÁC NƠI — Honggay: Hoàng-đạo-Quy, N°5 Théâtre; Hảiphong: Nam-Lân, 100 Bonnal Haidương; Phú-Vân 3 phố Kho-bạc Baclin; Vinh-Sinh, 164 phố Tiên-an; Ninhbinh: Ich-Tri, N° 41 rue du Marche; Tháibinh Minh-Dục, 97 Jules Pignet; Namdinh: Việt-Long, 28 Champeaux; (trên trường học bên Cầu) Thanhhoa: Thái-Lai, 72 route Bénéthuy; Vinh: Sinh-Huy, 59 phố Ga; Huế: Văn-Hòa, 29 Paul Bert; Quinhon: Trần-vân-Thăng, Avenue Khải-định; Nhatrang: Nguyễn-công-Tuyên, Boulevard Tonkinois; Tuyhoa: Nguyễn-suối-Thiên; Dalat: Nam-Nam đợc-phòng; Phan-rang Bazar Từ-Son; Phanri: Ich-công-thương-cước; Falfou: Châu-Liên, 228 Pont Japonais; Quảng-Ngãi: Lý-Hưng, route Coloniale; Salgôn: Dương-thị-Khuyến, 109 rue d'Espagne et Nonn Hoàng 15 Amiral Courbet; Dakao: Bức-Thành 148 Albert 1er Cholon; Bâch-Loan, 300 rue des Marins; Bentre: Maison Tam-Bhân, Thudomaot; Phúc-Hưng Thái, Thakhek; Chung Kỳ, Pnompenh: Huỳnh-Trí, rue Ohier và khắp các tỉnh lỵ Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mên, đợc số 41-ly cũ.



NỮ PHONG VIÊN - Đi đâu mà vội vàng thế ?
- Thưa bà đầm, con đi đóng thuế.

BÙN LẮY NƯỚC ĐONG

NỖI LO HÀNG NĂM CỦA DÂN QUÊ : THUẾ ĐÌNH ĐIỀN

DÂN QUÊ, việc ấy đã rõ ràng như ban ngày, lúc nào cũng sẵn lòng cố sức trả nợ thuế. Nhưng lòng nhiệt thành của dân không phải là cái then chốt của vấn đề thuế khóa. Người có tận lực mà lực bất cập thì kết quả chỉ là người khổ thêm mà thôi. Then chốt của vấn đề quan trọng ấy, là phải đặt các ngạch thuế thế nào cho có lợi cho toàn dân, cho cả nước nhân dân mà trở nên thịnh vượng.

Đặt sưu thuế là một sự cần, không ai cãi. Nhân dân đã được nhà nước che chở, thì phải đóng góp số tiền nhà nước cần để dùng vào việc công ích, lẽ ấy đã hiển nhiên rồi. Nhưng đóng góp làm sao? Nhiều hay ít? Đó là những câu hỏi cần phải giải quyết mà ở các nước khác, họ đã giải quyết cả rồi. Các nhà kinh tế tư xua, ai cũng công nhận rằng theo sự kinh nghiệm, thuế má cần phải vừa phải, ngạch chuẩn cần phải phân minh, thu liễm cần phải công minh, không sinh ra phiền nhiễu, phân chia cần phải công bằng. Nước nào sưu thuế như vậy thật là có điểm phức. Trái

lại, khổ thay những xứ thuế mà quá nặng. Là vì thuế đánh quá cao đã không làm cho người ta phấn khởi làm việc, lại khiến cho người ta chán nản, thất vọng. Sự kinh nghiệm dạy ta rằng nơi nào thuế cao đến nỗi nhân dân cố sức kiếm thêm mà không đủ bù vào phần hoa lợi trả vào tiền thuế, là nơi ấy công nghệ ngưng trệ, nhân dân khốn khổ. Thuế quá cao còn lưu một tệ nữa, là số dầy người ta vào con đường « trốn xâu, lậu thuế ». Các nhà kinh tế đã tính ra rằng đồ đồng, nếu trong một nước mà mỗi người phải trả vào tiền thuế 5, 6 phần trăm hoa lợi của mình, thì thuế má vừa phải; nếu tiền thuế lấy tới 10, 12%, thì thuế đã nặng nhưng nhân dân còn có thể kham, quá 13% thuế trở nên một cái hại cho nước, cho sự thịnh vượng chung.

Theo phép tỉ lệ đó, dân quê ở xứ ta có phải đã chịu thuế một cách phải chăng không? Thuế má họ nộp có phải đã tương lệ, khuyến khích họ làm việc, đã khiến cho họ phấn khởi không? Thoạt trông, ai nấy cũng phải công nhận rằng trái lại, dân quê

rõ ra một dân chịu thuế quá nặng. Vì một liếc mắt cũng đủ khiến người ta rõ rằng dân quê trốn thuế không phải là ít, mà nghèo khổ đã đến cực điểm; còn công nghệ, thì tuyệt nhiên không có gì đáng kể.

Tuy nhiên, người ta có thể bảo rằng không nên trông mắt mà bắt hình bóng. Người ta có thể vin vào cái tin đồn từ xưa về xứ « Đông Dương giàu có », xứ Đông Dương mà cách đây không lâu, người ta tin là một nơi đến làm ăn một vài năm là lúc trở về giàu có bạc vạn, bạc triệu.

Vậy, muốn tìm sự thật, cần phải xét rõ thực tế. Ta cần phải biết hoa lợi của dân quê mỗi năm được bao nhiêu, và số tiền họ nộp thuế đối với tiền hoa lợi của họ có quá đáng hay không.

Muốn vậy, ta cần phải xét đến thuế thân và thuế điền thổ.

Thuế thân, ngoài Bắc, mỗi năm mỗi xuất đình phải đóng 2\$50. Nhưng sự thực, dân quê phải bỏ ra một số tiền lớn hơn, to nhỏ tùy nơi. Số tiền đó đối với hạng cùng dân — nghĩa là phần đông dân quê — là một mối lo hàng năm. Họ kiếm lấy đủ sống ngày

này sang ngày khác đã là một điều chật vật lắm rồi, còn lấy đâu ra để đóng thuế nữa. Kết quả: chỉ những người có đủ tiền nộp thuế thân mới là một người được tự do. Còn những người khác thì trở nên một hạng nô lệ, nô lệ cho những nhà giàu đã bỏ tiền ra nộp thuế cho họ.

Ta nên nhận rằng ngày xưa, dân cùng còn đỡ lo hơn nhiều. Là vì dịp ấy, dân một làng chia ra làm nội tịch và ngoại tịch. Dân nội tịch phải trả 2\$50 thì ngoại tịch chỉ phải trả có 0\$50 thuế, cho nên ngoại tịch toàn là hạng dân nghèo cả. Nhưng sự phân biệt ấy, người ta đã bỏ đi. Các làng, thấy lợi cho dân anh, hẳn là bằng lòng; còn nhà nước thì nêu lên cái tư tưởng nhân dân bình đẳng đối với sưu thuế. Sự bình đẳng ấy là một điều bất công tại lại vô cùng.

Vì họ bình đẳng đối với thuế, nhưng không bình đẳng đối với hoa lợi của mỗi người. Đối với dân cùng, ba đồng bạc thuế thân là một số tiền lớn, lớn quá số hoa lợi hàng năm của họ. Muốn cho họ khỏi thành nô lệ, thì việc sửa đổi thuế thân là một điều

can thiết. Muốn cho dân quê khỏi ta thân, tưởng không còn gì cần hơn là dùng một trong hai cách này: 1) bỏ thuế thân, lấy thuế hoa lợi thay vào; 2) chia thuế thân ra làm nhiều hạng, và miễn thuế cho những cùng đinh.

Thuế điền thổ không đến nỗi bất công như thuế thân, nên dân quê không ta thân bằng. Đồ đồng mỗi mẫu ruộng phải trả 1\$40 mỗi 1\$50, nhưng ít ra dân quê cũng phải trả tới 2\$00, vì nhà nước

đánh thuế một làng thì kể gồm cả ruộng nương, nhà cửa, ao giếng và cả đường cái quan nữa, mà trả thuế thì chỉ riêng cơ điền thổ. Đồ là không hề tiền xe pháo của ông lý và những thứ tiền khác không kể xiết.

Vậy mà, những năm được mùa thì đồ đồng mỗi mẫu được độ năm, sáu tạ thóc, nghĩa là được ước chừng hai chục bạc. Trong số hai chục đó, thì phần nửa đã dùng vào công cấy bừa, cấy hái, còn

phần nửa là hoa lợi của người điền chủ. Mỗi chục đồ đồng phải trả thuế điền thổ cao tới 20 phần trăm hoa lợi của nhà nó.

Một thứ thuế như vậy không thể gọi là nhẹ được. Vì vậy những năm mất mùa, những tiểu điền chủ — số đông nông dân — đều phải đem cầm bán ruộng nương đi bằng một giá rất rẻ. Kết quả: những nhà giàu cho vay nặng lãi dân đã thu hết đất cát trong làng,

khiến dân quê hầu hết trở nên dầy tớ họ, nghĩa là làm nô lệ cho họ.

Vậy muốn chống lại cái kết quả chán nản đó, nhà đương cục cần phải đề ý bênh vực cho những tiểu điền chủ, giảm thuế cho họ những năm mất mùa, cho họ quyền lập nghiệp đoàn để bênh vực lẫn nhau, và nhất là tổ chức cách thu thuế một cách hoàn toàn hơn.

Hoàng-Đạo

TỪNG TUẦN LỄ MỘT

ĐIỀU 91 LUẬT HÌNH

HAI ông Nguyễn-văn-Tiền và Trịnh-văn-Phi chủ nhiệm và quản lý báo Travail, một tờ báo lao động xuất bản ở Hanoi, đã bị ông tư-thẩm kỳ sát lỏng giam, sau khi nhân viên số một-thăm đến khám báo quán của các ông ấy.

Theo các báo hàng ngày đáng tin, hai ông bị buộc về tội mưu mô những việc có tính cách phá rối cuộc trị an hay có thể gây nên những cuộc rối loạn về chính trị.

Tội ấy không có trong luật hình Pháp. Một đạo nghị định năm 1937 thêm tội ấy vào điều 91 luật hình Pháp để áp dụng vào dân Anam.

Vi thế, chỉ riêng ở Đông-dương, là nhân dân bản xứ được độc cách hướng dẫn luật thêm thái ấy thôi.

Điều luật ấy rất là mập mờ không rõ nghĩa. Theo nó, không cần gì phải xảy ra những cuộc rối loạn vì sự hành động của người bị cáo, miễn là làm cho rằng sự hành động ấy có thể làm xảy ra những sự rối loạn là được rồi.

Một điều luật -tối tăm như vậy, không thể sống mà lúc nào được ở một nước văn minh và tự do như nước Pháp, chỉ có thể vụng vụng được ở một nước phật tội những người quên rũ dân bà bốn-mươi như nước ta.

ĐI NGHĨ MẮT

DƯƠNG LÚC mùa nực sắp sửa tới với những đả địch mà dân ta chỉ chờ chạy băng hình nhân với voi ngựa bằng giầy, ông phó toàn quyền Noulhelhet đã ông giám đốc nhà học chính Bertrand đã có một sáng kiến đáng khen: tổ chức công cuộc cho trẻ con nhà, nghèo đi nghỉ mát.

Hội đã bắt đầu thành lập, và định năm đầu sẽ cho con trẻ từ tám đến mười hai tuổi học ở các trường công Hà-nội, Hải-phong và Nam-định, đi nghỉ mát ở Lang-sơn hay Quảng-gên.

Đó là một bước đầu. Vấn đề bênh vực cho con trẻ đã bắt đầu được nhà chuyên trách đề ý tới. Ta nên mong rồi đây, dần dà vấn đề ấy sẽ được giải quyết một cách kỹ càng hơn.

Hiện giờ, ta nên mong cho hội các bạn của nhà nghỉ mát trẻ con thành lập và công bố kết quả

để mấy nghĩa học trở nhỏ được vui vẻ nó đùa ở bờ biển trong một không khí tinh khiết.

Hoàng-Đạo

BIÊN BẢN KỶ HỢP CHỦ NHẬT 9 MAI CỦA ỦY-BAN QUẢN TRỊ BÁO - GIỚI

Sau kỳ hội họp lần trước, ủy ban quản trị đã quyết nghị triệu tập đại biểu các báo địa phương ở nhà khách san Lạc xuân và chiều hôm chủ nhật 9 Mai. Từ đến lúc cuối cùng hôm thứ bảy 8 Mai, chủ tịch ủy ban là bạn Clémenti được tin số mặt tham cho hay rằng: nhân vụ đóng cửa báo Tương-lai và vụ bắt hai anh Tiên, Phú báo le Travail, nhà đương cục cấm không cho hội họp ở khách sạn Lạc Xuân nữa.

Vi cuộc hội họp ấy bị cấm cho nên anh em trong ủy ban quản-trị mới họp lại để bàn tính cách tiến hành công việc.

Đối với việc hai anh Tiên, Phú bị bắt, nhiều bạn trong ủy ban đề nghị phải hết sức can thiệp. Nhưng chủ tịch A. Clémenti nói rằng: ủy ban chỉ được cử ra để tổ chức lần đại-hội thứ hai, như thế tưởng vẫn đề ra ngoài những việc không trực tiếp định liệu với cuộc hội họp thứ hai ấy. Tranh luận một hồi lâu, rút cuộc muốn giữ không khí hoàn hảo trong anh em, ủy ban tán thành ý

bạn Clémenti không chính thức can thiệp. Xong cuộc hội họp chính thức này xong, anh em trong ủy ban sẽ họp riêng để bàn việc hai anh Tiên, Phú.

Về quyền sách «Hội nghị báo giới», vì tài chánh không được dồi dào không đủ cho sách ra trong một thời gian ngắn, anh em quyết nghị trong lúc đợi quyền «Hội nghị báo-giới», các báo được tự do đăng những bài diễn văn đọc tại hội nghị. Hiện những bài diễn văn ấy đề ở 16b phố Citadelle, báo nào muốn đăng xin đến đây là hỏi.

Về việc đăng thông cáo của ủy-ban, các báo hàng tuần phần nào không thể đăng nguyên văn tất cả các bản thông cáo trong một tuần. Ủy ban quyết nghị từ nay, mỗi tờ thông cáo sẽ ra một bản dài một bản ngắn, các báo hàng tuần sẽ đăng bản ngắn.

Để đi đến cuộc đại hội thứ hai, ủy ban đã cử ba đại biểu, đến thứ sáu sắp đến sẽ lên tiếp kiến nhà đương chức.

Cuối cùng, ủy ban bàn đến vấn đề lập lương hưu báo giới. Vấn đề lập được nghiệp đoàn và đòi quyền tự do lập nghiệp đoàn là cái nguyện vọng mà báo giới phải luôn luôn vận động được chống thực hiện. Song trong lúc chưa có quyền tự do lập nghiệp đoàn, tổ chức ra một lương hưu để thất thất tình liên lạc, không phải không có ích. Ủy ban giao cho bạn Clémenti dự thảo một bản điều lệ lương hưu cho báo-

giới Bắc-kỳ.

Kỳ họp lần sau định vào 8 giờ chiều thứ sáu.

Cuộc hội họp chính thức đã giải tán, anh em trong ủy ban họp riêng (réunion hors-séance), không lấy đại biểu đại diện cho hội nghị báo-giới, anh em đồng ý đánh bức điện sau này sang Pháp: Moutet Paris, Humanité Paris, Nalpopul Paris, Daniel Guérin Paris, Basch Président Rassemblement Paris,

Comité Directeur Congrès Presse Tonkinoise reuni hors séance de mande liberation Trinh van Pha gerant Nguyễn văn Tiên Directeur journal Travail éronés. Maison Centrale pour articles parus depuis numéro un constuant soi-disant manœuvres subversives.

Ủy-ban quản-trị

Ủy-ban quản-trị Báo-giới tiếp Đại-biểu Lao-động

Vi việc hai anh Trịnh-văn-Phi và Nguyễn-văn-Tiền bị bắt giam, các đại-biểu lao-động có viết thư cho ủy-ban quản-trị báo-giới hẹn đến 12 giờ trưa hôm 10 Mai sẽ họp mặt để nói chuyện. Vi gặp quá, ủy-ban quản-trị bị vắng mặt quá nửa, nên khi tiếp đại-biểu lao-động chỉ có 4 người có chân tại trong ủy-ban. Trong khi nói chuyện, đại-biểu lao-động có nhắc cho ủy-ban báo-giới về việc hai bạn đồng nghiệp bị bắt và yêu-cầu cách đối-phò công. Song mấy anh em có mặt trong ủy-ban có nói rằng vì làm vậy người đến họp không được đi về và ủy-ban tưởng đi vắng, nên anh em không dám quyết định điều gì. Về, theo như bạn quyết- nghị trước, thì tự ủy-ban quản-trị không được vượt ra ngoài cái quyền hạn của anh, chỉ em trong làng báo để định cho mà em can thiệp một cách trực-tiếp; song ủy-ban đi lấy tư cách riêng mà đánh máy bức điện phân-đại-vệ Pháp rồi. Về yêu-cầu của các đại-biểu lao-động, sẽ chỉ có thể giải-tạo nghị-an trong một kỳ họp sẽ tới của ủy-ban quản-trị.

Ủy-ban quản-trị lại

CHỦ và THỢ trong lúc quyền-lợi xung đột phải đòi cho được

CÔNG NHÂN VẬN ĐỘNG

của HUYỀN-VĂN-PHƯƠNG

một thư khi gửi mới mà nhà XUẤT BẢN ĐƯƠNG MỚI (Editions Voie Nouvelle) sẽ hiện các ngày hôm 20-5-1937

Nota - Những đại lý nào chưa tính tiền chiến-sĩ xa-hội xin kịp làm releas gửi về trước khi lấy «Công nhân vận động»

Parfum de choix Poudre de ric de marque Shampoing aux fleurs de Provence

Outils aseptiés, Ouvriers habiles, Propres, polis et bien stylés Atmosphère de distinction dans un cadre reposant

Aussi tout le monde est d'accord pour dire que c'est un véritable plaisir de se faire tailler les cheveux chez TRAC

86 - Rue du Chancre - Hanoi

NGƯỜI VÀ VIỆC

THẦN KINH

Có việc là ở Thần Kinh: ông Phạm - Quỳnh bị mất trọng tài một vạn sáu ngàn đồng. Thật là thương cho ông thương Phạm kỳ cốp cho cốp nó ăn. Những lúc tức của, ngàn ngời, chắc ông hẳn ngầm cầu thơ cô. Những tưởng oan thu phòng lúc thiếu.

Ái ngờ kỳ cốp cũng như không, để tự an ủi mình.

Rồi chắc ông thờ dài, nghĩ rằng từ lúc xuất chính, tiền lương tháng để ra đến giờ thành cái vốn ấy, tưởng cũng là tiền của dân của nước, thì nay, anh ăn trộm kia, một người dân bản là nghèo, được tiền thay mình, tức là lợi sáng xuống nia vậy.

Nhưng ý tưởng ấy có lẽ không đủ làm yên lòng ông, vì ông còn có thể chắc lưỡi nói rằng: giá tiền nó cứ ở trên sáng thì hay hơn.

Tin sau cũng. Ông thương Phạm hẳn là mãn ý: số tiền kia nó vẫn ở sáng. Đó là nhờ ở tài ngoại-giao của Là Thương Phạm. Bà đi lễ, Thánh dạy rằng môn tiền giàu quanh trong nhà, bà về lục lọi thì thấy ngay nó bị chôn ở sau vườn. Ai bảo Thánh không linh thiêng? Ông Thương Phạm còn đợi gì mà không mang vàng hương đi lễ tạ.

TIẾNG KÊU THƯƠNG CỦA ÔNG BABUT

ÔNG Babut ở tạp-chí Pháp-việt bỗng lên tiếng thương xót dân quê cơ cực. Trong một số gần đây, ông bảo:

« Quần chúng Đông-dương chỉ cần ăn cho đủ no. Họ muốn họ sẽ không phải một dân tộc mà đưa trẻ sinh ra, rồi khời vủ ụ là chết vì nhà nông — dân tộc Đông-dương là một dân tộc làm



— Mọi 9, tôi muốn bảo hiểm nhân thọ...
— Thôi đi cậu, em không có số giàu.

ruộng — chỉ kiếm mỗi ngày được một hào chỉ nên không đủ tiền mua cho con hộp sữa giá đến ba hào. Đó là điều họ mong ở ta hơn hết. Tự do ngôn luận, cái đó thì cần gì cho nhà nông Đông-dương không biết chữ? »

Tiếng kêu của ông Babut nghe thương quá. Nhưng nếu ông chỉ kêu thì nhà nông Đông-dương khổ vẫn rách như thường.

Dần quê, như ông nói, đói khổ lắm và rất nát lăm. Nhưng chính sự tự-do ngôn-luận — và các sự tự do khác của nền dân chủ — sẽ nâng cao trình độ của dân quê lên về mặt phương diện. Báo chí có tự do thì mới có thể thành những cơ quan mạnh mẽ để giúp đỡ dân quê biết đường bênh vực quyền lợi của mình và biết tìm phương pháp thoát khỏi sự cơ cực hiện giờ. Nhưng ông Babut cần quái gì phải nghĩ xa xôi đến thế, ông ấy kêu được tiếng làm li là mãn nguyện rồi.

SỚM QUÁ

NĂM NGOÀI, hết thấy các ông hội - viên người Nam của

Đại-hội-ngập kinh-tế đồng lòng làm một bản thỉnh cầu, xin chính phủ cho số hội viên Annam của các Hội-dồng có lần người Pháp và người bản-xứ như Phòng Thương-mại, Phòng Canh-nông và Hội-dồng thành phố bằng số hội viên người Pháp.

Bản thỉnh cầu ấy, chính phủ gửi đi mọi nơi để hỏi ý kiến. Lúc đến tay Phòng Thương-mại Hà-nội, lễ tự nhiên là các ông Hội-dồng Tây không bằng lòng một tí nào. Các ông bèn trả lời rằng không nên đặt cái lệ ấy, vì sớm quá...

Sớm quá! Cái gì cũng có thể nói là sớm quá, là chưa đến lúc được. Annam đôi ngôn luận tự do: hãy khoan, còn sớm quá. Dân lao-động đói được tự do lập nghiệp đoàn: hãy khoan, còn sớm quá. Cũng đã có lần người ta hỏi Phòng Thương-mại về việc thi hành luật xã hội, Phòng Thương-mại bủi ngui trả lời: hãy khoan, còn sớm quá.

Thế mà tính dốt ngôn tay, thì nước Nam được nước Pháp bảo hộ đã gần sáu chục năm rồi. Cứ cái ngữ ấy, thì đến độ ba trăm năm nữa, Phòng Thương có lẽ còn trả lời: Hãy khoan! Còn sớm quá.

Nhưng lúc mới đi dự tiệc, chắc các ông không ai bảo: Hãy khoan! Còn sớm quá...

Hoàng-Đạo

TUYÊN CỬ Ở NHẬT

NƯỚC NHẬT đã bầu cử xong. Theo tin vừa qua, thì kết quả cuộc tổng tuyển cử tạm thời như sau này:

Đảng Dân chính được 137 ghế.
Đảng Chính hữu được 161 ghế.
Đảng Đại-chính (Lao động) được 37 ghế.

Đảng Quốc nhân được 41 ghế.
Đảng Bảo Thủ (là đảng chính phủ) 18 ghế.

Các đảng nhỏ khác được 37 ghế.
Một kết quả không ngờ cho chính phủ: Riêng hai chính đảng phân đôi Nội các đã chiếm được tới 334 ghế trong một nghị viện có 474 ghế.

Trước cái kết quả rõ rệt ấy, chính phủ chỉ có thể chọn lấy một trong hai đường: từ chức hay là tuân theo. Nhưng còn con đường thứ ba, lọt ra ngoài pháp luật mà rất nguy hiểm cho nội-các: giải tán nghị-viên một lần nữa. Có lẽ, theo như lời tuyên-bố từ trước. Nội Các Lâm Tiến sẽ theo con đường này, coi khinh ý kiến của số đông. Dầu sao, dân Nhật đã tỏ cho nhà đương cục và dư luận thế giới biết rằng họ không phải là đảng một lòng bênh vực chủ-nghĩa đế quốc của bọn vô quan. H. Đ.

LÝ TOÉT HÚI ĐẦU

MƯỜU:

Đàn anh: « Búi tóc củ hành »
Hóa nên Lý Toét để dành bầy lâu,
Bây giờ mới chịu húi đầu,
Con den mắt tồ, gánh gầu nhẹ tênh

NÓI:

Kia ông Lý Toét,
Húi tóc rồi, ra phết mặt ăn chơi.
Thẳng mắt lên rề một đường ngoi,
Chiếc lược trái, mảnh gương soi suốt buổi

Nước trắng bơn đầu thơm điếc mũi,
Con den mắt tồ chét tong đơ!

Búi tóc xù giữ mãi khó coi,
Bỏ cho chú thợ ngoi, ôi tiếc nhủ!
Khôn ở thời buổi mưa Âu gió Mỹ,
Chẳng húi đầu cúp rề cóc vằn mình.

Cho nên đành phải hí-sinh...
Văn-Luân (Nam định)



— Ê bời! tao mới đi tẩy về, quên mất cái này Annam gọi là cái gì? BỒI (rất lễ phép) — Thưa ngài, nó là cái... LỢ!

MUỐN BIẾT SỐ-MỆNH

Ở xa thì gửi chữ ký và tuổi kèm theo ngân phiếu 7 hào hoặc 15 tem 5 xu cho professor Khánh-San boîte postale 115 Hanoi sẽ rõ:
Thân-thế từ nhỏ đến già, sự-nghiệp và công-danh, vợ con, tình-duyên và của cải, bệnh-tật. Ai thú ai ghét, ai yêu ai quý.

Ở gần xin mời lại số 5 đầu đường tên Quan thánh cả tên gác tự nhiên.

Sáng 8 giờ đến 11, chiều 3 giờ đến 8 giờ tối.
Tờ nay xin đừng gửi bằng tem nữa vì hay mất cả thơ lẫn tem.



HẠT SẠN

Hạt sạn của nhà

Ngày Nay số 58, trong bài «Nổi lo hằng năm» của Hoàng-Đạo: Tuy là câu nói đùa, bác ta một cũng tỏ vẻ hy vọng như người chết cố vớ lấy mảnh ván mỏng để mong thoát thân.

Thợ sắp chữ đã bỏ quên chữ sắp ở trên và chữ dưới ở dưới chữ chết thành ra người chết rồi mà còn cử động được.

Được hay bị?

Trung Bắc Tân Văn số 8019 trang đầu cột một.

Nội can được 380 phiếu tin nhiệm và 199 phiếu phản đối.

Được 199 phiếu phản đối?

Chỉ đổi một cái đầu

Tinh hoa số 9, trang tiểu thuyết «Những ngày qua»:

Sự bi-mất của thân thể Nga lại càng làm loại chí lãng-mạn của tuối trẻ.

Trời ơi! Chỉ đổi cái đầu sắc ra đầu hôi, mà ông Đ. P. Từ hay ông xệp chữ đã có thể làm hại cả một đời trong sạch của Nga được.

Thế thì mau quá

Đông Pháp số 3527 trong bài «Singapore Kinh Kra và vấn-đề Phong thủ Đông-dương»:

— Kinh Kra lại còn cái lợi là làm cho con đường từ Âu châu qua Ấn-độ và Viễn-dông (trước phải đi hai ngày, về sau sẽ chỉ còn có một ngày).

Từ Âu châu qua Viễn-dông có một, hai ngày? Thế thì mau quá. Có lẽ Đông Pháp tưởng Âu châu là đảo Hải nam.

Lờ mờ

Ich hien số 62, trong bài quảng cáo truyện «Một người»:

Một bộ tiểu thuyết tác giả lấy làm hay hơn hết các tiểu thuyết đã viết.

Đã viết ở nước Nam hay ở hoàn cầu? Mà nếu chỉ hay hơn hết các tiểu thuyết mà ông Lê-văn-Trương đã viết thì sao không nói rõ ra.

Hàn đái-sạn

LẠC QUAN



Nhà họa sĩ vẽ chân dung vợ.

TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA

Xưởng đốc

NGUUYÊN-VĂN-HỢI nghe gọi đến tên là nhanh nhẹn bước vào trong móng như một người đã từng trải. Nhưng anh chàng còn trẻ măng, tuổi chỉ trạc độ, trắng tròn có lẽ. Về mặt hiền lành, trán cao và rộng. Hội có thể là một cậu học trò thông minh, nếu không có hai con mắt nhỏ mí tằm hụp, và cặp môi mỏng dính.

— Anh có nhận ăn cắp một cái xe đạp ở phố Trường-thị không?

Cậu học trò trả lời một thời như đọc bài học đã thuộc lòng:

— Bẩm oan con quá. Hôm ấy, con đương lảng vảng hóng mát ở phố Trường-thị, bỗng con đứng lại. Một cái xe đạp mới tinh đẹp để gác ở cạnh đường. Giỏ chiều nhẹ nhàng thỏi, con nghĩ bụng nếu được ngồi chiếc xe kia một lát thì thật há dạ. Con bèn đến gần, cầm lấy ghi-dông. Giá thử lúc đó có người ra nhận, thì thế nào con cũng mượn để đi một lát. Nhưng không thấy ai ra hỏi...

— Thì anh lấy nó đi có phải không.

— Bẩm không. Con tinh mượn

chiếc xe đạp đi chơi một vòng cũng không thiệt hại gì cho chủ xe cả, con bèn đạp xe chạy, định bụng lúc trở về sẽ nói mượn xe và cảm ơn luôn thể cho tiện.

ÔNG CHÁNH AN (mỉm cười) — Rồi muốn tiện hơn, anh đạp nó đi cho mất tích có phải không?

HỘI — Con không dám thế ả

Ô. C. A. — Thế sao lúc người chủ xe vẫy anh và gọi lại, anh cứ cầm cò mà đạp...

HỘI (buồn sầu) — Bẩm tại trời hại con Con đương mắc xuống dốc, không sao lên được.

Ô. C. A. — Hiện bây giờ anh cũng đương xuống dốc, anh hiểu chưa? Anh mới 17 tuổi đầu, mà can đảm đã bần lần rồi, mà lần nào cũng quá ba tháng cả. Anh có biết tuổi anh 21 tuổi thì phải đấy Con lớn không? Tại làm sao anh lại đi ăn cắp ăn trộm làm vậy?

HỘI — Bẩm những lần trước con oan. Chỉ lần đầu thì có thật. Nhưng vì con đói, con đói quá. Rồi đã mắc tiếng là ăn cắp, thì là thàng ăn cắp mãi.

Ô. C. A. — Thế còn lần này?

MỘT TÔI DIỄN KỊCH ở Hai-phong

TÔI THỨ SÁU. Tại nhà hát của thành phố, Ban tài tử tên là «Việt-Nam nghệ sĩ đoàn». Về kịch tên là «Những trái tim đau», bi-huê kịch lãng-mạn.

Theo chương trình, đúng chín giờ khai diễn.

Đúng chín giờ rồi, kịch vẫn chưa khai

Người ta đợi khán giả đến cho đông. Nhưng xem có sự này thì muốn khán giả đến đông tất phải ở chỗ khác.

Mười giờ kém mười lăm, màn vẫn chưa chịu mở. Một «khán giả» lên làm luật, chừng không đợi được nữa, nằm quy lưng về sân khấu ngủ, giữa những hàng ghế trống. Sau cùng, khán giả nhút nhát, chờ giữ nguyên số vài chục người, không chịu đóng thêm, nên màn sân khấu bắt đầu đi phải kéo lên vấp.

Những trái tim bắt đầu đau. Và một vài cái miệng khán giả bắt đầu ngáp.

Rồi những khán giả bé con của những khán giả đàn bà bắt đầu vãi bả li hoặc dột về.

Trong lúc đó, trên sân khấu, người

Hội không tài lời, tâm trí nh

còn lạc về nơi kẻ vắng tối tăm.

Ô. C. A. — Lần này thì tòa thượng

anh còn trẻ, tha cho anh vì chưa

đủ trí khôn, nhưng bắt anh phải

21 tuổi Trưng giớ cho đến năm

Cậu học trò nghẹn ngào bước

ra, mắt gương to như đường

nhìn cái dốc trường tượng đơ

trường vực sâu: nhà Trưng giớ

Trí cụ.

Hoàng-Đạo

MỜI LẠI

PETROMAX

- N° 826 — 300 bougies
 - 1 litre dầu đốt đăng 12 giờ
 - N° 821 — 200 bougies
 - 1 litre dầu đốt đăng 18 giờ
 - N° 900 — 100 bougies
 - 1 litre dầu đốt đăng 26 giờ
- Chỉ có thứ đèn N° 824 N là sáng bằng dầu lửa mà thôi
- Sáng 300 Bougies



Đèn MANCHON kiểu mới rất tối tân

Đèn hiệu PETROMAX N° 824 N

SÓNG BẰNG DẦU LỬA

Chẳng cần phải dùng đến dầu alcohol mà sáng như trước nữa

ĐỐT BẰNG DẦU LỬA

Hiệu đèn Petromax N° 824 N mới phát minh tại bên Đức

Ái thấy cũng đều khen ngợi vô cùng, máy móc giản dị đơn sơ dùng rồi có thể sửa lấy một mình được

Cách đốt rất dễ: có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa dính luôn trong bình đèn, khi muốn sáng, chỉ đẩy dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 9 hay 10 cái là có đủ dầu trên lên chỗ để sóng, trong lúc sóng ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa đèn alcohol chứ không có khói, mới lần chế dầu vào ống chứa có thể sóng được mười mấy lần

Đèn Petromax N° 824 N là kiểu đèn rất hay-sự (thích-xao không kêu)

Đèn Petromax bình, không hao dầu, không sợ rục-chắc đèn gì

đèn này sáng bằng, không cần đèn cò bảo vệ luôn luôn

Établissements **DAI-ICH**

Chuyên môn bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phụ-tùng các kiểu đèn đều có ở

N° 29 Boulevard Tông-Đức-Thương — CHOLON

ta đối đáp với nhau bằng những câu không biết ngần nào là dỏ dẩn.

Các tài tử đều đứng khen hết.

Vì họ nói ra những câu đó dần ửng mà không biết cười, và không ngưng mỉm.

Nhất là cái anh chàng đóng vai chầu học kia. Chúng ta tuyên bố những lý sự hết sức của một cách chần chừ hết sức kính cẩn.

Không kính cẩn là vai đạo chính (cô Lê-Thủy, sấm vai Oanh Oanh). Cô này có vẻ chế riều mà che chở cho vở kịch nguy từ phút đầu. Bao Đan, tành lệ, nhiều chỗ tỏ ra là một người đóng kịch thông minh, cô Lê-Thủy đem bằng ấy « đức tình » ra chữa vãn và chữa cách dàn xếp của soạn giả.

Cho nên những tiếng vỗ tay thưa thớt khen tài tử, soạn giả vẫn được cái sung sướng tưởng là dành cho vở kịch của mình.

Cái đó cũng không hai gì.

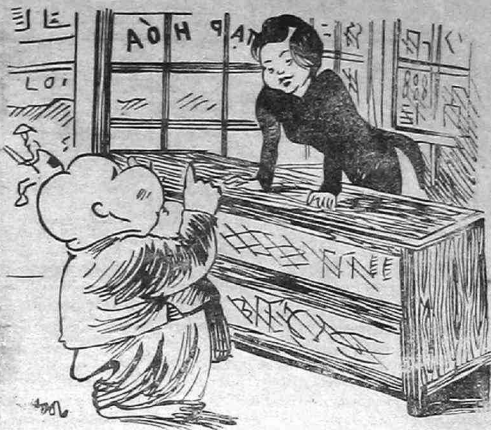
Miền là soạn giả đừng cho diễn tại một lần nữa.

Côi-Dương

Dịch nháy

An-nam « dịch nháy »
Thiên hạ đồn quả thấy thật không ngoa
Tự trẻ trung cho đến các bộ già
Đều tập tênh vào « Ba » tập nháy.
Kia cả những cậu mười lăm mười bảy,
Đang học hành cũng thấy tập an chơi.
Hết « Van sớ » lại « Phúc tuốt » tung trời

Nhảy sớm thế, ôi thôi rồi đến thạc.
Lại nhiều cụ già nua tuột tác
Cũng đối giá « gờ gác », nhảy tung toe.
Bất cứ dàu có hội có hè
Là cũng thấy cái trẻ về khiêu vũ.
Mừng « Quan » mới, tiễn chân quan cũ
Không nhảy thời không đủ lễ đón đưa.
Tiệc anh em lộp mặt say sưa,
Không có nhảy cũng chưa được há.
Họ bảo nhảy là thể thao tao nhã,
Ba chén rồi nhảy há hơi men.
Sớm ăn chơi của các chị em
Muốn đóng khách, phải kèm thêm « món nhảy »



XÃ-XÊ (hỏi nhà hàng)
— Ở đây có lược một răng bán không ? Vì tôi chỉ có một sợi tóc.

ĐIỂM BẢO

Khoa học mập mờ

TRONG Khoa Học số 157, ông Nguyễn-công-Tiểu viết một bài khoa học « chỉ vì không biết vì trùng » như thế này :

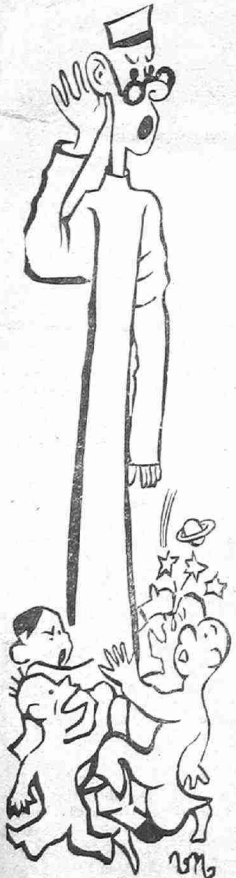
« Nhà kia có nhiều người đau mắt... Tôi mò tới hỏi tại sao mà sinh ra thế. Họ đều trả lời rằng « tại mù ». Theo ý họ thì trong nhà có « mù » đau mắt nó truyền bệnh hết người nọ sang người kia. Tôi đến tận nhà xem cách an ở của họ thế nào. Có một điều đáng chú ý hơn cả là : cả nhà họ chỉ có một cái khăn mắt... Thấy vậy, tôi trộm nghĩ rằng : có lẽ lại cái khăn mắt kia nó làm cho bệnh lan ra chứ không phải tại mù... »

Sao lại « cu lệ » và « trôm » nghĩ ? Nếu ông Tiểu biết một cách chắc chắn, một cách... khoa học, rằng bệnh đau mắt truyền nhiễm vì vi trùng chứ không vì máu, thì ông cứ việc dương hoàng nói thẳng ngay ra, còn phải vụng vớ trôm gì nữa !

Nếu ông biết rằng lây bệnh vì dùng chung khăn mặt, ông cứ nói quá quyết như vậy, can chi còn phải có lẽ với không có lẽ.

Mà nếu sự đó ông không được biết chắc chắn lắm, tốt hơn hết là ông không nói gì thì hơn. Ta cần phải luyện lấy một cái óc khoa học, nghĩa là chỉ nói những điều gì mình biết hẳn hoi, và chỉ tin những điều gì có thí-nghiệm chắc chắn.

Cũng trong bài ấy :
« Giá thử cái nhà đau mắt kia không có cái khăn mặt nào hay là mỗi người có riêng một cái khăn mặt thì có lẽ (tại có lẽ) không đến nỗi phải truyền bệnh đau mắt cho nhau mà không biết ».



—Minh cố lắng tai mà cũng không nghe thấy ở dưới ấy họ nói gì... Có lẽ ở trên này nhiều gió quá.

10 sự biết làm lây không nhờ ai !

- 1) Tự chữa lấy khỏi ngay các bệnh lậu !
- 2) Chữa lấy khỏi hẳn bệnh Giang-mai !
- 3) Tự chữa khỏi hẳn Di, hoạt, lãnh, mộng-tinh !
- 4) Làm khỏi hẳn bệnh Bạch-dái, kinh-xấu !
- 5) Làm cho được ngay Bô-thận, Tráng-dương !
- 6) Tự làm lấy thuốc Cầu-tự, an, dưỡng-thai !
- 7) Biết cách Giao-cấu cho hợp vệ-sinh !
- 8) Biết đủ vi-trùng Lậu, Dương-mai... !
- 9) Biết rõ những hình âm, dương (hình kín) của nam nữ
- 10) Biết cả hình Bảo-thai từ 1 tới 9 tháng ! v. v.

VẤY MUA NGAY VÀ XEM NGAY CUỐN :

« NAM - NỮ BÍ - MẬT CHỈ - NAM »
(in lần thứ 5 giá 0\$30)

THƯ, MANDAT BỀ CHO NHÀ XUẤT-BẢN NHƯ DƯỚI ĐÂY :

Nhật-Nam Thư-Quán 102, Hàng Gai Hanoi
Xa gửi mua thêm cước 0\$16 (gửi contre remboursement 0p61)



LY-TOÉT.— Bây giờ thì... lại tiên học văn rồi hậu mới học lễ.

Cứ mỗi người có riêng một cái khăn mặt thì tốt lắm rồi. Nhưng báo tranh được sự truyền bệnh vì không có cái khăn mặt nào thì có lẽ đáng nghi lắm. Vì sự truyền vì trùng có nhiều cách, chủ cứ một cách dùng chung khăn.

Đâu vẫn đây

Oách-hầu số 60, không thấy có đăng cái món « đĩa mùt gừng » thường, và cái triết lý không trong sạch của món ấy.

Nhưng đã lại có « những mầu truyện » thay vào. Cũng vẫn những cách làm « tri khôn » nhạt nhẽo, những câu văn không thẳng thắn, những ý bóng gió không sạch sẽ !

Bản về một câu nói của bà Trinh-thục-Oanh trong cuộc phỏng vấn của báo Việt-nữ, ông Puck (???) viết: — « Một người đàn bà có địa vị lớn, trẻ và đẹp như bà Trinh mà phải thất ra cái của « lời ở một mình đã quen » đáng à ngồi, đáng buồn lẽ buồn tái kia tại ai không báo: « bà Trinh tuy vậy mà không sung sướng »... Thế nhưng Puck thì Puck hiểu rõ câu nói ấy của bà Trinh lắm... Vì là một người đàn bà annam trong cái đời đi « mần việc tây » mà lưng to, chực cao lợt lợt, làm vữa lòng hết thầy các quan trên và

được hết thầy các quan trên tin nhiệm, thì đó là một sự an ủi lớn rồi, một cái vinh hạnh rồi ! Bà Trinh còn cần gì nữa mà chẳng quen sống cái đời tự do, dễ dãi, một mình kia ! » Puck hiểu thế thì cứ việc hiểu nhưng đừng đại độ mà... to push ra, như thế thì hơn.

Cái mẫu « mọc sừng »

SAU KHI thuật lại lời một người ở bạn (tất nhiên người bạn cũ ông Puck) :

— Tôi bất khả ! thằng cha này muốn « mọc sừng » hay sao mà định thất ca-vát mầu vàng ? Ông Puck viết đoạn này :

— « Trong chầy phiên của ngày hội học sinh, ông B. P. Từ thất ca-vát vàng đã ngày đêm rất vui về trẻ trung với B. L. D. Quy mặc quần vàng... »

Ông Puck viết những mầu truyện như thế tưởng mình hóm hỉnh lắm và tưởng sẽ được người ta khâm phục. Nhưng ông chỉ khiến được cho người ta bĩ. Và người ta muốn báo nhò :

— Ê, Puck, Puck, Puck ! Im đi.

Nhà làm báo

BAN nữ đồng nghiệp Cam-cù (?) ở Việt-Nữ thật là một nhà làm báo rất ôn-ôn, rất nũng nịu và rất đáng yêu.

Ta xem có bạn thuật lại cuộc đi xem kịch « Kim Sinh » đây này :

— « Khờ quá (đáng thương chưa) đi mãi các chị à, em thì nhớ quê nhà mùa, thế mà hôm nhận được « các » mời của bạn kịch, có lòng thư kỹ báo Việt-nữ cứ luôn ngay em đi, đi đi xem không thì còn nói gì nữa, về lại phải thuật lại trên mặt báo. Minh... thì thật từ thừa bẻ chưa biết mặt cái nhà hát tây, thành ra... thầy đồng nghiệp, xấu hổ chết đi ấy. Chỗ em ngồi thấy các ông ấy gọi là « lô a-păng-xen », đã các chị biết là cái gì đấy ??... »

— Trời ơi ! thật là ngày thơ quá nhỉ ! — Em nói vậy chử biết có đúng không. Nhưng em không bằng lòng các chị cười em đấy ! Để không nghe, từ giờ đi xem về em chử nói nữa đâu... »

Ấy chớ, sao có Cam-cù (không cười) lại với gần đứ thế, có không nói thì thiệt thòi cho các bạn đọc lắm đấy !

Vài truyện vui về kỳ thi

SƠ HỌC YẾU LỢC

GỌI TÊN

BẦY giờ sáng. Các thí sinh chen nhau đứng nghe gọi tên. Ông chủ khảo nhìn vào giấy đọc : — Nguyễn văn Ban.

Thí sinh không một ai nhúc nhích.

Ông chủ khảo đọc lại : — Nguyễn văn Ban...hay...Nguyễn văn Ban.

Một thí sinh ở ngoài cùng chen vào nói :

— Thưa thầy, Nguyễn văn Ban đây ạ. Và Nguyễn văn Ban là con Ông chủ khảo gặt đâu :

— U, Nguyễn văn Ban hay Nguyễn văn Bân..

Một thí sinh khác cũng mãi ở ngoài cùng vội chen vào rồi nói :

— Thưa thầy, không được ạ, vì nếu Nguyễn văn Bân thì lại là con !

ĐẶT TÊN

Một ông bố đưa con đi thi, đứng thao phiên :

— Tôi đưa cháu đi thi từ sáu giờ sáng, bây giờ đã hơn chín giờ rồi mà chưa thấy gọi đến tên cháu. Cháu nó tên là Yên, văn Y ; bạn sau tôi có để con, quyết đặt tên nó ở văn A.

Một ông bố khác, có chân trong làng bợ, vội phản đối và bầy tỏ ý kiến :

— Cháu nhà tôi tên nó là An, văn A, nên tôi phải nhận thuốc đưa cháu đi nam giờ sáng. Bạn sau tôi có con thì tôi quyết đặt tên nó vào văn Ý như Y, Yên, Yên Yên để có đưa nó đi thi thì tôi cũng lốt da được vài chục điều đã !

THI LUẬN

Ông giám khảo đọc đầu bài thi : « Thi dù bây giờ anh ra đường bắt được một cái vì tiền thì anh làm thế nào ? »

Thí sinh câu thi làm nên... lấy, vì nhà cậu nghèo ; câu thi làm nên đưa ra bộp để trả người mất của.

Một câu làm một bài rất ngộ nghĩnh như sau này :

« Nếu tôi bắt được một cái vì tiền, tôi xin đưa biếu ông chủ khảo. »

Chẳng biết ông chủ khảo nghĩ ra sao ?

THI ÁM TÀ

Một thí sinh ngồi đầu ghế hàng nhất được ông giám khảo sai các anh tưng chữ cậu viết.

Cậu khổ chịu, lâu nhàu : — Thi ám tả có khác, thảo nào cứ ám mãi !

Cậu liền viết chữ li nhí, rồi đưa lên vì vào cũng không được.

Ông giám khảo hỏi : — Sao lại viết nhỏ thế ?

Thí sinh hóm hỉnh nhìn ông giám khảo, rồi tươi cười đáp :

— Để khi thầy chấm, thầy nhìn thấy ít « phốt » của con !

THI ÁM TÀ CHỦ TÂY

Bài ám tả chữ tây là bài thi tây ý, nên các thí sinh tự ý không ai thi bài ấy. Hai ông giám khảo ở buồng thì bên nghĩ ra một cách thần diệu để giết thi giờ.

Một ông ngồi xuống bàn thí sinh để ông kia đọc cho mà viết. Viết xong, ông làm thí sinh đổi lên làm giám khảo, còn ông giám khảo đổi xuống làm thí sinh để làm các câu hỏi trong bài ám tả.

Một sự lạ : bài ám tả chỉ mất có mười lăm « phốt » và bài trả lời những câu hỏi nộp giấy trắng.

Hai ông giám khảo này hẳn là để đối với thí sinh.

BỘ THI LỤC VĂN

Đến bài thi cuối cùng, một cậu thí sinh cũng đã làm xong rồi. Rồi, nhưng cậu không ra ngoài cậu còn ngồi lại mach báo các sinh bên cạnh.

Ông giám khảo nhận thấy liền hỏi :

— Anh làm gì đấy ?

Cậu thí sinh ngồi im.

— Anh tên là gì ?

Cậu thí sinh vẫn ngồi im.

— Anh số bao nhiêu ?

Cậu thí sinh vẫn cứ ngồi im.

Ông giám khảo nổi cáu, lấy thước kẻ định quất. Cậu thí sinh cũng nổi cáu, nhưng không lấy thước kẻ để quất, chỉ đáp :

— Hối mãi ! nhà được đi bộ thi lục văn rồi mà còn cứ hỏi lục văn mãi !

Phúc Hoa



— Thế nào ? Hôm qua đi săn có được nhiều không ? — Ít lắm, vì họ bán đất quá.

MỘT THÁNG ?

nhà thương

CẢM TƯỞNG CỦA MỘT NGƯỜI BỊ MŌ

Một thứ bệnh lạ

MŪA RẾT năm ngoài, tôi mắc phải một bệnh kỳ lạ : ở phía dưới cổ bên phải, tự nhiên có một cái hạch sưng lên, rất rắn và không đau đớn gì. Hạch đó, mỗi ngày một sưng to, xưng một cách thong thả, nhưng rất chắc chắn, tưởng không có thể ngăn lại được.

Nếu có nhiều những hạch như thế, và có cả ở hai bên cổ, thì tôi đã được coi bệnh tràng khí. Nhưng đáng này lại chỉ có một bên, nên không ai biết nó là bệnh gì.

Tôi đi thăm mấy ông lang ta, toàn là những ông có danh tiếng cả. Ông thứ nhất bảo là chứng đâm hạch, không hề gì. Ông thứ hai bảo là chứng thạch anh, hơi nguy hiểm. Ông thứ ba bảo là chứng thạch lưu, nguy hiểm hơn. Ông thứ tư bảo là chứng anh lưu, nguy hiểm lắm lắm, cần phải chữa ngay, mà phải dùng thuốc của ông ta, không thì không khỏi. Ông thứ năm bảo ngay rằng đó là chứng mã đao, và linh hình của tôi như người mang cái dao ở bên cổ, có thể đứt đầu lúc nào không biết.

Những lời phán đoán nghiêm khắc ấy có một cái kết quả ngay, là khiến tôi rất dốt đi thăm một vị bác sĩ. Vừa xem xét xong, bác sĩ nói : Bệnh của ông là một chứng lao hạch (tuberculose ganglionnaire), cần phải chiếu quang tuyến X. và phải mổ v. Bác sĩ lại lấy trong túi kính ra một cái thìa nhỏ nhỏ xinh xinh và một cái cặp con bọng kèn sáng loáng, nói tiếp : Ông nên đi mổ ngay. Vì bọng giở

rồi hạch còn rắn, có thể lấy cặp (ông ta giữ cái cặp) mà cắt ra được. Chứ nếu để nó xưng nữa, phải lấy cái thìa (ông ta giữ cái thìa) này mà nạo, thì có phần nguy hiểm hơn, vì khó sạch hết được.

Bác sĩ lại ăn cần dặn bảo tôi phải đi nhà thương ngay, vì chỉ ở đây mới có quang tuyến X. - và những nhà mổ xẻ có đại tài.

Những lời của bác sĩ làm tôi bán khoán quá.

Phải mổ đã là một điều đáng sợ, mà lại phải vào nhà thương là một điều đáng sợ hơn nữa.

Tôi cũng nhớ nhiều người Annam khác, sợ nhà thương lắm (cái sợ không phải là không có duyên cớ, như sau tôi sẽ biết). Hễ nghe đến hai tiếng nhà thương là nghĩ ngay đến một người ốm sấp chết, khi các thầy lang đã chữa cả, mới đành vào nằm nhà thương mà thôi.

Mà tôi thì vẫn khỏe mạnh, và các ông lang cũng chữa ổng nào chịu. Bởi vậy, mặc lời bác sĩ T. tôi vẫn ở ngoài và hết sức quên không nghĩ đến cái hạch kia nữa.

Nhà thương

Những cái hạch, trong thời kỳ ấy, không quen tôi. Nó vẫn từ từ và chắc chắn xưng lên, lại sinh con đẻ cái ra thêm nữa.

Tôi đành phải vào nhà thương vậy, lấy lúc buổi giờ chỉ còn một tháng nữa thì tôi chết.

Buổi sáng hôm ấy, hai thầy trò vào chân gối, cõc chén, đèn cầy, thắp nhang nhà thương tiến bước. Trạng bưng suy nghĩ không biết ở các nước khác, bệnh nhân đến nhà thương có phải mang những thứ vật như thế không ?

Qua cửa nhà thương, đến chỗ khám bệnh, tôi đã thấy đồng người chờ đợi : ba, bốn chục người như ma quỷ hiện hình ; những người xanh xao, vàng vọt, gầy như que củi. Đó là những người nhà quê nghèo khổ ở các tỉnh, mà những bệnh ghê sợ đã đến thời kỳ cuối, lần lượt lên đây để xin vào nằm.

Chiêng ấy người chen chúc nhau trong cái hiên hẹp ở trước cửa phòng khám bệnh. Một mùi hôi thối, kinh sợ bốc lên.

Một người rách rưới, mặt vàng như nghệ, nhón nhỏ rên tiếng con, hai tay ôm lấy bụng lăn lộn trên mặt đất. Anh gào phồng khám bệnh đến gần, quát :

— Im đi ! làm gì mà rên rầm lên như sắp chết thế ?

Anh ta đẩy người bệnh vào một góc. Khi xẻ kể khổ nạn đi, có vẻ



bần vọt rày trên sàn gạch.

— A, thẳng khốn nạn này, mảy đau bụng sao không ra ngoài kia hử ?

— Bầm thây, con số quá !

— Chui vào góc tường kia !

Câu nói ấy đi sau một quả đấm

nhặng nề trên lưng người ốm, làm

anh ngã nức lên một tiếng rên dài.

Cái quang cảnh ấy kéo dài từ sáu giờ sáng đến chín mười giờ. Nhưng cũng may đó là một sự hạn hữu, vì hình thoảng nhà thương mới có một hôm đông người vào như thế.

Đến gần mười giờ tôi mới được giẫy vào. Một người làm trong nhà thương đưa tôi vào gian J. F., dành riêng cho các bệnh nhân cần mổ xẻ. Một người làm khác - có lẽ là người gác phòng - tiếp lấy tờ giấy, chỉ bảo cho tôi chỗ giường nằm, rồi lại quay đi.

Một lát, anh ta trở lại, tay ôm một cái màn, một cái chân đay màu xám như những người lính thường dùng. Rồi anh ta vùi ra trước mặt tôi một bộ quần áo dĩa của nhà thương, bảo : Ông mặc đi.

Tôi cầm bộ quần áo bằng vải thô Nam-dinh, thơm thừ vào người : áo cánh thì ngắn đến rốn, còn chiếc quần thì cao quá đầu gối.

— Quần áo thế này thì tôi mặc thế nào ? Tôi có mặc quần áo của tôi cũng được chứ gì.

— Không được. Ông phải mặc.

— Nhưng quần áo như quần áo trẻ con, mà tôi cao thì bần sao được. Ai lại hở rốn và bụng ra thế này bao giờ.

Giọng người gác đã hơi có vẻ gắt :

— Vào đến đây thì phải mặc quần áo ấy. Một là ông mặc vào, hai là ông đi ra. Lẽ nhà thương như thế.

Tôi muốn nói lại, nhưng nghĩ lại thôi, vì nói chuyện với anh gác này cũng vô ích. Sao lại có lẽ kỳ khôi, bắt người ốm phải mặc một bộ quần áo có dĩa như quần áo tù, mà lại ngắn đầu ngắn đuôi như vậy ?

Chắc lúc người ta linh kích thước để may bộ quần áo đó, hẳn không có ai ngờ rằng sẽ có một người Annam

cao mới thước bảy mươi như tôi.

Thực ra, sự bất buộc mặc quần áo nhà thương cũng không phải là không có lý. Cái lẽ ấy có từ lúc mới lập ra nhà thương, khi những bệnh nhân phần nhiều là những người nghèo chỉ có một bộ quần áo bần thối vì mặc lâu ngày. Ngay như bây giờ, đối với những bệnh nhân nghèo nạn chủ làm phúc, bộ quần áo nhà thương vẫn là một sự sạch sẽ và vệ sinh mà họ được hưởng.

Nhưng đối với những người có đủ quần áo trắng sạch sẽ để mặc, thì còn bắt buộc người ta phải mặc bộ đó làm gì ?

Tôi còn đang tưởng tự, không biết nên ra khỏi nhà thương hay mặc bộ quần áo cộc cón ấy vậy, thì may quá, một sinh viên trường thuốc đến xem giấy của tôi rồi bảo người gác :

— Người này không phải nằm ở đây. Bác đưa người ta sang san H. R.

San H. R. là san những người mắc bệnh ung thư (cancer) có bác sĩ P. trông nom. Tôi mừng quá, vì ông P. là người tôi quen biết, một người lúc nào cũng vui vẻ, có tâm lòng rộng rãi và nhân từ. Những người giúp việc dưới quyền thường vẫn ca tụng cái lòng tốt của ông ta, và cả các người ốm nghèo khổ ở san ông trông coi đều được hưởng một sự tâm tàm

quyền vô cùng rộng rãi của ông.

Quả nhiên, sang san H. R. tôi được quyền vãng an của mình. Ông P. nói với tôi :

— Đây là một cái nhà thương, nghĩa là một nơi cần phải có lòng nhân đạo và thương người. Lẽ luật vẫn là cần, nhưng không có một lệ luật nào cấm ta không được có những tình hình tốt đẹp.



Ông đưa tôi vào buồng giấy, lấy ra một cái ống tiêm rồi đâm vào cái hạch của tôi ở cổ : cái kim sẽ thụt đi vút vọt, sáo sáo như rế lừng thò thụt.

Ông rút kim ra rồi nói :

— Chừa có nú. Có lẽ không cần phải mổ, chỉ chữa điện không thôi.

Tôi đã mừng. Nhưng đến mười giờ, bác sĩ R. D. B. là người trông coi về bệnh ung thư, đến xem bảo phải mổ ngay.

Tôi phải sửa soạn để lên buồng mổ: người hơi tái đi và ruột hơi thắt lại, không phải vì sợ hãi, nhưng vì một mối lo phiền nhứt cái lo của cậu học sinh đi thi lúc chờ giờ lên bưng.

(Còn nữa)

Thạch Lam

Kỳ sau : Trong buồng mổ



A QWYMK

— Nhiều này bên lăm cụ dùng suốt đời cũng không rách - Sau cụ còn có thể dùng để làm chất lưng giầy rứ rất đẹp.

LÒI DÀN BÀ

NGƯỜI TA có thể tưởng rằng cứ yêu nhau là nên vợ nên chồng được?

Không, còn cần phải có sự so sánh lứa đôi lâu ngày, bao giờ cho thật tương đương mới được. Không phải chỉ vài tuần lễ quen biết mà có thể thành đôi lứa.

Vì sao có những gia đình không được hòa thuận sau khi ở với nhau ít lâu, mà trước kia họ vẫn định mình tưởng rằng, sau khi hai tâm hồn đã được gần nhau sẽ sống cùng nhau một nguyện vọng, một tư tưởng, một mục đích thì sự hòa thuận sẽ tựa như hai giấy dán em ái.

Nhưng sau không được như thế, họ chỉ thấy xảy ra sự bất bình giữa đôi vợ chồng trẻ. Hình như họ đã trông thấy rõ tính nết xấu của nhau. Chẳng thì dữ tợn, ích kỷ, khó thương. Nặng thì vụng về, lười biếng...

Chỉ vì họ không hiểu rõ nhau, không dò xét đến nguồn gốc tâm tính của nhau, hai bên cùng nhìn nhau ở bề ngoài cả. Anh yêu em vì em có đôi mắt đẹp như những hay, em yêu anh vì anh giống như người xưa nay em mơ tưởng.

Thế rồi họ hiểu nhau qua loa, yêu nhau vội vàng và gây nên một thứ tình yêu không bền chặt. Lúc nào cũng có sự xảy ra, bất hòa của đôi bên.

Bà Văn-Đài



— Thôi, chuẩn đi ông a, bữa tiệc trà của ông chủ nhà này xoàng lắm.
— Tiệc vì tôi không chuẩn được, vì tôi lại là chủ nhà.



MỸ NHÂN



XU CONGO

Thuộc Pháp là một nơi rất rộng, nhưng dân cư chỉ có độ 9 triệu người; phần nhiều là mọi và lai lẫn có giống người là rất kỳ dị, đàn ông cao đẹp độ một thước hai mươi

nhăm và đàn bà độ một thước mười. Ở một vài bộ lạc, « một » bất được đàn bà phải trang điểm rất lạ. Trên đây là ảnh một thiếu nữ Congo, hai môi giãn ra vì những các đĩa ép bằng gỗ.

GIÁ MỘT NGƯỜI ĐÀN BÀ Ở TÂY-PHI

Ở NHỮNG dân tộc bán khai, người đàn bà không phải là một người bạn của đàn ông như ở các nước văn minh. Người ta coi đàn bà như một thứ hàng hóa, có thể buôn đi, bán lại được.

Ở Uganda, giá trung bình một người vợ là bốn con bò rừng, một hộp « cát tít » và sáu cái kim khâu. Một người đàn bà Calfre, giá từ hai đến mười con bò cái. Ở Tartarie, bẽ có « bơ » thì mới lấy được vợ. Dân Mishmis, giá một người vợ là hai mươi con bò đực hay là một con lợn, tùy theo nhà chồng giàu hay nghèo.

Ở Timorlan, muốn có vợ thì phải có gà voi; nếu muốn lấy một người con gái Fidjiens thì phải có rương cá voi. Ở xứ Mangono, ta có thể đổi một tấm da hươu lấy một người đàn bà tuyệt đẹp.

N. H.

PHỤ NỮ GIÁO DỤC

Có người dựa vào cơ đàn bà là ngang hàng với đàn ông, mà muốn họ cùng ra sống cuộc đời công, cùng chia những nỗi lao khổ. Nhưng sự thực thời đàn bà không ngang hàng với đàn ông; họ chỉ hơn mà cũng không kém, họ chỉ khác đàn ông mà thôi, và, vì thế địa vị và chức vụ của họ trong xã hội cũng khác hẳn. Về hình thể, về trí thức cũng như về đường tinh thần, họ đã có nhiệm vụ làm mẹ, nuôi nấng trẻ em, sống trong một hiện trạng có thể gọi là thành thời đề chăm đến hạnh-phúc gia đình. Đó cũng là một luật của tạo hóa và nếu những điều như cần của sự sinh nhai có bất buộc phải trái luật ấy, lưỡng cùng chớ nên phạm quá.

Sự giáo dục các bạn gái cần phải lấy hai cái nhiệm vụ trên làm phương pháp cho các bạn biết những điều nên biết để sau này trở nên những người mẹ giỏi. Muốn được thế, trong trường trình phải có khoa vệ-sinh nhi đồng và khoa nội trợ.

Vệ-sinh nhi-đồng là một vấn đề đã nhiều người đề ý đến, nhưng phương pháp vệ-sinh của các bạn lan rộng đến những đám người cần hiểu biết nhất, tôi muốn nói: đám thường dân. Bởi vì trong đám thường dân, người ta ít đọc sách và muốn truyền bá những phương pháp ấy, thời cách hiệu quả hơn cả là cách dạy ở nhà trường.

Vào chừng tám hay mười tuổi, một em nhỏ đã là một người mẹ trong linh hồn; những điều người ta nói đến nhi-đồng sẽ được em đề ý và ghi nhớ nữa nếu người ta chỉ nói những điều giản-dị, tổng yếu có thể thực hành được mà thôi. Lý thuyết vẫn cần, nhưng ta chớ nên làm quá như trong các chương trình và các sách giáo khoa hiện giờ; ta chỉ nên đem cái phần trọng yếu trong cái lý thuyết ấy mà phổ bày để cho người khác có thể nhận được sự ích lợi của nó trong đời thực tế.

Hoàng-đế Nã-phá-Luân có nói: « Trương lai các trẻ em là công trình của các bà mẹ ». Vậy ta cần phải dạy các bạn nhỏ trở nên những người mẹ giỏi, biết dạy con cái cho nên người, và như thế, ta đã giúp ích cho nước nhà rồi vậy.

Cũng theo một phương pháp ấy, khoa nữ công (nội trợ) sẽ luôn luôn nhắc các bạn nhỏ nghĩ đến sự thực hằng ngày. Có người đã nói: « Người đàn bà, bất cứ là một cô thợ may là một bà quản, phải biết giặt giũ khâu vá, nấu nướng, bồng bô một kẻ bị thương, chăm nom một trẻ nhỏ, săn sóc đến việc cửa việc nhà. Một bạn gái nào không biết việc bếp núc còn đáng hổ hơn một bạn khác không biết đọc sách (St Gaultier).

Nhưng chương trình khoa nội trợ không nên chỉ có thế, ta còn cần phải cho bạn gái nhớ biết hai cái đức tính tốt của một người nội trợ đảm đang, chính là lòng yêu làm việc và lòng yêu ngân nấp; có ngân nấp, việc làm mới dễ dàng và nhớ đầy mới có sự cần kiệm, nhà cửa mới được sạch sẽ, vui mắt, lý luận người.

Theo bản tính và định số, người đàn bà là một người nội trợ, khoa nội trợ là một khoa học và một công việc vừa có ích vừa trọng của người ấy.

Thái hồng Chi

(thuật theo bác sĩ L. Pascalli)



Mặt nạ che bụi

PHỤ - NỮ làm việc bếp núc thường bị bụi bay vào mắt. Như thế rất có hại cho sức khỏe, vì trong đám bụi ấy có rất nhiều vi trùng mà ta không trông thấy, nhưng rất nguy hiểm.

Cho nên, được tin một người Mỹ mới sáng chế ra một thứ mặt nạ che bụi, phái phụ nữ cực lực hoan hô. Khi đã đeo vào thì không một con vi trùng nào có thể lọt vào. Chiếc mặt nạ ấy đầu không đeo, cũng rất có ích cho phái nam.

Một cô gái trẻ măng 60 tuổi

Bà Anna Tchernovitch, người ở hạt Cussourisk (Sibérie). Lúc bà 40 tuổi, một nhà phú hộ nọ bắt bà, tưởng bà hãy còn « con gái ».

Lúc 50 tuổi, bà lấy chồng làm «biên sự», người chồng ấy mới hai mươi hai tuổi. Vợ cưới là người chồng này cũng tưởng bà độ 17, 18 là cùng!

Khí chết, 60 tuổi nhưng vẫn xinh đẹp; da không tí đàn nào, như một cô gái trẻ măng vậy.

Si vous voulez
Descendez à
l'Hôtel de la Paix à Hanoi
Vous apprécierez sa bonne cuisine, ses chambres dans Pavillons entourés de jardins, ses prix modérés.

Bien manger
Bien dormir
Etre tranquilles

Le meilleur accueil est réservé à la Bourgeoisie Annamite

Charles Guillot - Propriétaire - Tél. n° 48



Ric et Rac

THÀNH GANDHI MỚI

BÊN ẤN-ĐỘ. Gandhi hồi này không hoạt động như trước nữa. Cuộc phản kháng chính phủ Anh, người ta coi như việc bỏ dở chừng, và người ta tưởng khờ lờng có một người thay chân nhà chính trị từ đảnh kia để theo đuổi công nghiệp của ông và để gây cái lòng tin người kiên cường cho quần chúng.

Vậy mà người kế chân ấy đã có. Người ấy tên là Pandit Jawaharlal Nehru.

Sở dĩ Nehru thừa hưởng được sự tôn kính của dân Ấn-độ đối với thành Gandhi kia, là vì Nehru đã cho dân chúng trông thấy rõ tài lực của mình. Cũng như vàng đã trải qua bao lần thử lửa, người nói nghiệp Gandhi cũng đã trải qua từng lửa rèn luyện của bao từng khố cực gian lao.

Sự gian khổ ấy là những năm ông phải giam trong ngục. Sau hai mươi năm hành động về chính trị, Nehru đã bốn mươi bảy tuổi, ông đã có một cái vốn không nhỏ là... được sáu mươi

tôi đồ công lại. Năm 1928 trong cuộc biểu tình phản đối hội nghị Simon, ông bị cảnh sát hành hạ; việc ấy ai cũng nhớ và trong sự nghiệp con nhà chính trị, có thể coi như một chiến công vẻ vang.

Nehru nguyên giọng giỏi thể gia và giàu có lớn trong nước. Hồi còn nhỏ, ông sống trong sự sung sướng xa xỉ, ăn tiêu rộng rãi như một bậc đế vương. Cái tiếng tăm giàu có ấy khắp trong nước không ai là không biết.

Đến nay, bao nhiêu của cải của ông đều đem dùng vào việc chính trị, và vì thế càng được dân chúng hết lòng tin theo.

Ông không muốn hành động như Gandhi là người đem việc tin ngưỡng tôn giáo vào việc hành động chính trị. Ông nhận biết rằng chỉ có sự cải tạo hoàn toàn cái trật tự hiện có mới làm cho nước Ấn-độ thoát ly được; ông không muốn ôn hòa để đạt tới mục đích, chủ nghĩa của ông tức là chủ nghĩa xã hội cực đoan; phá hoại để kiến thiết.

Dân Ấn-độ vẫn là dân trọng nền nếp cũ, cam tâm cho cái cảnh khổ sở của mình là do số mệnh hơn là do những nguyên nhân chính trị hoặc xã hội. Bởi thế, công cuộc của Nehru thực khó khăn.

Nhưng có một điều toàn thể dân Ấn-độ cũng đồng tâm: là cần phải đòi lại quyền độc lập. Nhờ thế mà Nehru có thể tin chắc được rằng, dù chủ nghĩa xã hội của ông không được hoan nghênh, nhưng việc hành động của ông cũng có thể nhờ vào sức mạnh của dân chúng.

Theo Marianne trích ở báo Mỹ

LUYÊN TIẾP
ARCHITECTES
N° 42 BORGNISS DESBORDES
HANOI

Tinh thần hưởng đạo

Mười điều tâm niệm của hưởng đạo sinh

MƯỜN cho anh em chị em hưởng đạo sinh lúc nào cũng nhớ tới bản phận mình, thống tướng Baden Powell đặt ra luật hưởng đạo.

Luật hưởng đạo là một thứ luật danh dự, không dựa vào lễ giáo hay

pháp luật để thành những điều bỏ buộc.

Luật hưởng đạo chỉ là những điều tâm niệm, ngàn người nhưng rõ ràng, chỉ cho ta phải làm thế nào mới đáng mang danh hưởng đạo.

Ông Rolland Philipps, người Anh, đã cắt nghĩa luật hưởng đạo như sau đây:

« Một người Anh vẫn là người Anh dù người ấy có can phạm luật lệ nước Anh nhiều lần. Nhưng một hưởng đạo sinh đã can phạm đến luật hưởng đạo một vài lần thì không còn là hưởng đạo sinh nữa. Khi họ thấy họ không theo nổi mười điều tâm niệm kia, tự nhiên họ sẽ trút lối hưởng đạo mà trở về người thường. Đó là một cái luật đạo thật tự nhiên, bất di dịch của gia-dinh hưởng đạo ».

Vậy, mười điều tâm niệm ấy là những điều gì ?

Trước khi bình phẩm riêng từng điều một, chúng tôi hãy xin nêu mười điều tâm niệm ấy ra đây, và mong rằng nó sẽ là những điều tâm niệm chung của tất cả anh em chị em bạn thân của hưởng đạo.

Luật hưởng đạo

- 1) Nói không sai lời.
- 2) Trung, tin, và nghĩa.
- 3) Giúp ích mọi người, mỗi ngày làm một điều thiện.
- 4) Ban của mọi người và anh em của tất cả hưởng đạo sinh khác.
- 5) Lịch sự và tôn trọng tin ngưỡng của người khác.
- 6) Yêu thương giống vật.
- 7) Biết vâng lời.
- 8) Lúc nào cũng vui tinh.
- 9) Siêng năng, tận tụy, qui của người khác.
- 10) Trong sạch từ mình mà, tự tưởng, lời nói đến việc làm.

Phạm-vân-Bính

EDISON CƯỜI VỢ

AI cũng biết rằng ông Edison, vua điện nước Mỹ, là một người chỉ ham mê về điện học, còn gì thì ông cũng không thích cả. Vì vậy cho nên ông không có vợ.

Một hôm, một người bạn bảo ông: « Vi sao anh không cưới vợ ? »

Edison đáp:

— Hồi khá đấy, nhưng biết cưới ai ?

— Chà, bao nhiêu là gái đẹp trong xưởng anh ! Anh ưng ai lại không được ! Đi, lựa đi !

Edison nghe lời.

Ngày hôm sau, đứng trước một người nữ thư ký, ông hỏi rất đột ngột và rất tự nhiên:

— Cô có muốn lấy tôi không ?

Không lạ gì tinh hay khôi hài của Edison, cô thư ký đáp:

— Ngày mai ông hỏi lại tôi câu ấy, tôi sẽ trả lời.

Nói thế vì cô ta biết rằng Edison không ưa lấy vợ, và những câu nói chơi với gái, năm phút sau là ông quên ngay. Nhưng cô ta lắm. Ngày mai Edison lại đến hỏi lại. Biết là không phải truyện đùa, cô ta vui lòng nhận.

Đến ngày cưới, khi bà con bè bạn đang vui vẻ đợi đến giờ đưa cặp vợ chồng mới ra làm lễ nhà thờ, thì Edison xin phép vào phòng thí nghiệm một tí rồi sẽ ra, vì còn một cuộc thí nghiệm đang bỏ dở. Edison vào phòng, đóng cửa lại, rồi không biết một công việc hệ trọng gì về điện hay tại sao, ông ở mãi trong ấy luôn ba ngày, ai gọi thế nào cũng không được.

M. X. N. thuật



— Thưa bác, nếu nhà tôi còn sống thì tôi không phải đi xin như thế này.

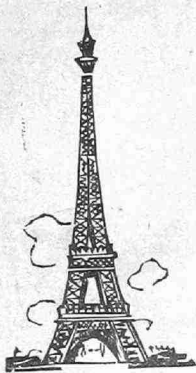
— Vậy thì vợ bác buồn bán gì ?

— Nó đi xin hộ tôi.

(Dimanche illustré)

80, Rue de la Citadelle
(Près du Cindama Olympia Hanoi)
Téléphone : 326
CABINET MÉDICAL
DU
Docteur
CAO XUAN CAM
DE LA FACULTÉ DE PARIS
MÉDECINE GÉNÉRALE
VÉNÉROLOGIE
Consultation ;
Matin : 9h. à 12h.
Soir : 15h. à 18h.

Liệm lột



DỤNG THÁP EIFFEL

CÁCH ĐÂY 50 năm, hôm 13.4, ở Champ-de-Mars, người ta bắt đầu xây móng chân cột phía tây của « tháp ba trăm thước ». Cái tháp này do một nhà kỹ sư Pháp có danh tiếng, ông Gustave Eiffel, sáng kiến ra. Ông rất giỏi về cách dùng sắt đến nỗi người ta đã phải tặng ông cái huy hiệu « thầy phù thủy » sắt. Ông để sáng kiến ấy lên ông Ed. Lockroy, thượng thư thương-mại và kỹ-nghệ yêu cầu xin xây tháp để tôn vẻ long trọng của cuộc đấu xảo năm 1889, và được duyệt y ngày 5. 11. 1886. Kể từ hồi ấy cho đến nay, vẫn

VƯỢT NGỤC



— Có lẽ người ta ngủ yên không? Bởi dầu này vào sát mà chưa cho êm.

chưa có công trình bằng sắt nào theo kịp tháp Eiffel.

Ngày 26. 3. 1888, làm xong tầng thứ nhất; chưa đầy ba tháng sau, ngày 12. 6. 1888, xong tầng thứ hai. Ngày 31. 3. 1889, đã hoàn thành công cuộc.

Dưới đây là bề cao đối với mặt đất của các tầng và số bậc thang của tháp Eiffel.

Tầng thứ nhất : cao 57m63, 347 bậc;

Tầng thứ hai : cao 115m73, 674 bậc;

Tầng thứ ba : cao 276m13, 1.585 bậc;

Tầng thượng cùng : cao 300m65, 1.710 bậc.

(Dimanche Illustré)

Loài vật cười

TẤT CẢ các loài vật đều có một cách riêng để tỏ cho ta biết nỗi vui, buồn của chúng. Đó là những triệu chứng về các giây thần kinh, giống hết nỗi của người ta. Có loài vật cười, có loài vật khóc và phần nhiều do các loài vật nuôi ở trong nhà mà ta có thể xem xét kỹ càng trông vui, buồn của chúng.

Ông Raphael Dubois là một nhà giáo sư trừu tượng nghiên cứu riêng về nụ cười hay giọt nước mắt của loài vật. Ông cho ta biết rằng con ngựa cười khi nó nó nhích môi trên lên và nêu rằng nó cười khi thấy chủ cho nó ăn. Chó cười cũng giống người ta, nó cũng nhe răng ra và kêu những tiếng nhỏ nhỏ rất vui tai. Còn như loài heo, nếu ta đùa với nó, và ta cười, thì ta sẽ biết nụ cười của nó ngộ nghĩnh là thế nào!

Ta nên biết rằng :

TRONG THÂN THỂ người ta, có tất cả 240 cái xương ; một cân (lo do 2.300 c n làm làm ra : một người,



ÔNG CHÍNH AN (kề lồi) Thấy người ấy kêu cứu, anh lại dám cho nó mấy nhát cho nó khỏi kêu.

ĐỊ CẠO NHÂN — Ông bảo không làm thế thì còn cách nào nữa ?

(Gringoire)

nếu nhắm mắt lại, thì bao giờ cũng đi về bên phải ; trên mặt bể, lúc nào cũng có il ra lỗ một triệu người đi lại ; một con ong chúa, mỗi mùa đẻ được mười vạn trứng.

Mất của, được của

TRONG CÁC NƯỚC ở hoàn-cầu, phần thường cho những kẻ bắt được của rất khác nhau.

Ở các nước Thụy-Điền, Đan-Mạch và Hòa-Lan, ai bắt được vật gì đều được thưởng mười phần trăm giá tiền của vật ấy.



Bên Tào, người ta lại tỏ chức một cuộc rước đèn để mừng người được của. Ở xứ Texas (một xứ thuộc nước Mỹ), người nào đem trình một vật đã bắt được thì được thưởng gì ? Đó các bạn đoán cho ra ? Được thưởng một trận đòn ghê gớm, vì ở xứ ấy người ta không bao giờ

tin là bắt được của mà người ta đến cho là đã ăn cắp hoặc ăn trộm.

Chỉ có một nước mà việc bắt của thì tìm được của là không bao giờ có. Đó là xứ Eccose, vì người Eccosse rất có tiếng là keo kiệt, không đời nào cho rơi một vật mọn mà mình bắt được. (Exceleston)

Cách thả lạ của một đồng ba ba bể

TRONG những loài vật vừa ở cạn vừa ở nước, thì con ba ba bể có thể ở luôn dưới nước trong tám ngày mới bò lên mặt nước thở một lần.

Tiếng hô của thể thao

PHẢI có một dịp như ngày hội thể-thao quốc tế « Jeux Olympiques » để cho ta nghe những tiếng hô hào hết sức ngộ nghĩnh của các nước trên hoàn cầu để kích thích các đại biểu của mình.

Người nước Esthonie hô những tiếng « Orva ! Orva ! Người xứ Pérou thì gọi những : Ra-re-ri-ro, Perol Perol ! Người Ý gào thét : Eia ! Eia ! Người Hung-gia-ly kêu : Tem-po, Magarak !



Người Anh hô những tiếng thông thường như ta đã rõ : Hip, hip, hurrah !

Người Mỹ đọc từng vần A-M-E-R-I-C-A-U-S-A ! (tức tất nhiên là đọc Mỹ) và người Hòa-lan thì hô một câu mà ta có thể hiểu theo nghĩa : (a phải thắng).

Thầy cô người Pháp là gào những tiếng không có nghĩa lý gì hết, vì người Pháp không có tiếng hô hào của thể thao. (Jardinet)

Sách mới ! ?

Luật lao động và cách chữa thuốc cấp cứu nạn lao động

Đầy 74 trang, giá 0p.10

Phàm thợ hoặc chủ, muốn biết quyền lợi của nhau có những gì cùng nhau hợp-lạc thỏa-thuận mãi mãi, thế nào là bắt công, thế nào là trái luật v. v. có thể xem sách này mà hiểu cả. Lại có cách đề-phông và cách cấp-cứu nạn lao-động rất cần. Vậy nên mua ngay sách này kéo hết thì hoà. Xa gọi mua thêm cước 3 xu, chung nhau mua một lượt 10 cuốn cước có 0\$20. Mua buôn, lẻ, thơ và mandat hoặc tem thơ để cho nhà xuất-bản như dưới đây :

NHAT-NAM THƯ-QUAN

102 Phố Hàng Gai — HANOI

GÓP Ý KIẾN VỀ

ÁNH-SÁNG

VÀ TỰ LỰC HỌC ĐOÀN



Của các ông
Đỗ - đức - Chiểu,
Nguyễn-văn-Thư,
Vũ - văn - Thềm

LẬP HỘI «Ánh sáng», đó là một ý kiến hay và hợp thời mà chúng tôi thấy báo Ngày Nay đã bàn tới, hơn hạ tháng này. Chúng tôi lấy làm cảm-động lắm, và rất mong cho hội chóng thành lập. Những «hang tối» của xứ ta sẽ hóa ra những nhà «Ánh sáng».

Về «tự lực học đoàn», chúng tôi lại càng hoan nghênh lắm. Trong số báo 50, ông Thiệt đã nói: mỗi người muốn vào hội phải dạy ba người khác biết đọc quốc ngữ và làm bốn phép tính.

Như thế rất dễ thi hành. Nhất là những người nào gần quê quán, đến vụ hè này thì giờ rảnh rỗi, việc gì cũng dễ dàng hơn nữa.

Còn trong số báo vừa rồi, ông Đỗ-đức-Riệu lại có thêm ý kiến là hội nên in sách vở lòng bán thật rẻ, và lập ra một cái «Thư viện của Tự lực học đoàn» ở mỗi phủ, mỗi huyện để chứa những sách nói về công nghệ, ai vào đọc chỉ phải mất số tiền rất nhỏ v.v...

Chúng tôi rất tán thành việc ấy. Nhưng hội không có nhiều tiền mở mang thêm được, vậy hội phải làm tiền.

Đối với chúng tôi, hội muốn làm tiền có cách là xin phép mở số Tombola. Tiền thu được để in sách vở lòng hoặc sách về công nghệ và (nếu có thể được) in thêm ít sách nói về nhà cửa, cần nhất phải có ánh sáng cùng các sách về-sinh v. v. Những sách ấy sẽ để vào «Thư viện của tự lực học đoàn».

Nhưng điều cần nhất là hội phải chóng thành lập.

Chúng tôi sẽ vui lòng có động giúp hội.

Xin biên tên chúng tôi vào sổ của

hội «Tự lực học đoàn»
Đỗ-đức-Chiểu, Nguyễn-văn-Thư,
Vũ-văn-Thềm (Hanoi)

Của ông Trần-thiến-Bảo

CHỮ nghĩa «Ánh sáng» là một bài thuốc rất hay cho những dân lao-động khổ sở, đang bị lạc vào con đường bần thiêu, tối tăm, sẽ thay vào con đường đầy những ánh sáng chói lọi.

Cái ý kiến của ông Đào-văn-Thiệt rất có ích lợi cho xã hội Việt Nam. Còn về việc dạy học, một người bừa ba người là một việc làm rất dễ (cho những người có lòng tốt và vui lòng làm việc).

Bốn phần anh em chỉ em chúng ta là nên hết sức làm việc cho xứng với lương tâm, và làm cho hội chóng đạt tới mục đích.

Cứ cố đi! thử làm đi, vui đi mà

làm việc, một ngày sắp tới, anh em chỉ em chúng ta sẽ trông thấy cái kết quả rất tốt. Trước, tôi cho một việc làm như thế thì khó lắm, cái sự khó khăn ấy chẳng qua là sự không có lòng tốt, sự lười biếng, nhưng về sau tôi cố làm, làm mãi, rồi có một ngày kia được tới mục đích, thế mà bây giờ tôi đã bảo được ba người, gần hoàn toàn cái mục đích của tôi làm. Tôi rất lấy làm sung sướng vì đã sắp làm được tròn phần sự.

Còn ở tỉnh Thái bình, anh em hướng đạo, đoàn Trần Lâm, đoàn Nguyễn-công-Trư biết hao nhiều lần đã hết lòng, mà làm được nhiều việc thiện. Hiện giờ, một việc thiện anh em mong mỗi mỗi mà đã được, vậy tôi mong anh em hướng đạo lợi hết tinh thần để giúp đỡ những cơ quan bài trừ hang tối.

Chức hội Ánh Sáng chóng thành lập, và sau này hội có việc gì cần tới, tôi xin sẵn lòng làm hết bổn phận, tùy theo tài lực của tôi.

Trần-thiến-Bảo (Thái-bình)

Của các ông

Nguyễn-Thông,

Phạm - Quang

CHÚNG TÔI, một bọn dân ở nơi hang cùng ngõ hẻm, lâu nay chỉ biết thờ những lân không-khí khó thờ trong những căn nhà «hang tối», và một phần đông chịu phận ngu đốt vì không người dạy dỗ.

Ngày nay bỗng thấy qui báo đề xướng lập hội «Ánh sáng», một hội rất nhân đạo, đầy tư tưởng vì tha, sẽ đem lại cho dân quê chúng tôi những căn nhà cao ráo, sáng sủa, hợp vệ-sinh. Thật chúng tôi không còn gì cảm động bằng.

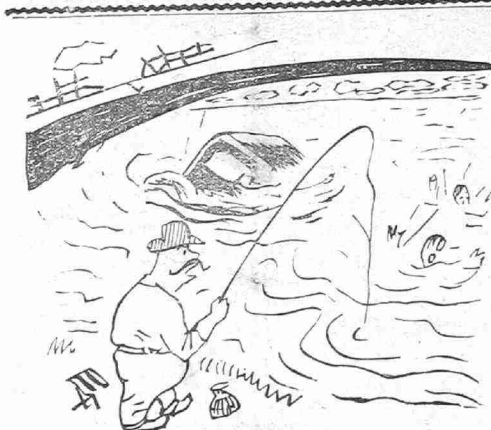
Song thưa ông, cái óc mê tin đã quá chôn sâu vào não của đám dân nghèo chúng tôi, sợ sẽ xảy ra nhiều điều trở ngại, sau khi hội thành lập, nếu không có những cách tuyên truyền quảng cáo trước, như ông Bùi-văn-Bảo đã có nói qua.

Còn cái sang kiến «tự lực học đoàn» của ông Đào van Thiệt chúng tôi không còn do dự gì mà không đem ra thực-hành ngay từ bây giờ ở nơi hẻo lánh quanh co này là nơi mà bọn thất học chiếm phần đông.

Chúng tôi một lòng mong hội chóng thành lập để được trông thấy cái quang cảnh ở miền thôn dã người người đều chịu ảnh hưởng to của hội, trong lúc mọi người đang náo nức đua nhau đổi mới.

Xin biên tên chúng tôi vào sổ những đoàn viên và xin gửi cho tập điều lệ. Sau xin chúc quý báo trường thọ.

Nguyễn-Thông, Phạm-Quang,
(Quảng-ngãi)



— Nô cứ nò dùa thế kia thì còn câu sao được ?

VỮ NỮ, RĂNG ĐẸP, BIỂU HÀNG TRANG-ĐIỂM

joins de beauté anglais et américains. Massage et maquillage modernes - élégants.

Biểu một hộp kem, phấn, chi, son, nước hoa hay brillantine : Oyster (Con-hến), Houbigant, Tokalon, Orsay, Coty, Chera-my, Roger hay Lenthéric, v. v... nếu mua từ 6p. trở lên. Sữa răng thêm trắng, đẹp bóng bằng máy và thuốc Enaildent 0p.50 — 1p. Răng đen đánh trắng bằng máy và thuốc Emaildent : 1p50 — 2p50. Rất trắng đẹp bóng. — Da trắng mịn tươi đẹp mỗi 2p. — 3p. một hộp. Dùng phấn lại son hóa chất này, da không khô hạn, nước da tươi mịn mãi. Tóc dài, ruộm tóc đen, hung và buch-kim, tóc rụng rụng phân lại son hóa chất này, da không khô hạn, nước da tươi mịn mãi. Tóc dài, ruộm tóc đen, hung và buch-kim, tóc rụng 3p. một hộp. — Tóc mọc, giảm má, tàn nhang, sẹo, lông mày mọc thêm, vết son trâm đen, gầy, béo, bôi nở vú (tròn đẹp mỗi má 1p. 2p. — 3p. một hộp — Nốt ruồi, hạt cơm, răng trắng, nê da, 0p.50 — 1p. một hộp. — Trị da đen, nước rỏ mắt đẹp sáng, đều giá 1p. 2p. một hộp. — Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc (uống) 2p. — 3p. một hộp. — Mầu phấn, mầu da lụa mịn rất hợp. Díp, dao, kéo, massoselin 1p50, mặt nạ cao su, đồ uốn tóc : 1p80 — 8p — 26p, và đồ uốn lông mi, v. v... rất đủ đủ sửa sắc Hàng mới giá hạ.

Xa gửi lữ-hóa-giao-ngân, lấy hàng ở nhà giấy thép hay ga rồi giá tiền tại đây. Hội gì xin kèm tem trả lời.

Chuyên sửa và bán ở MỸ-VIỆN AMY, — 26, phố Hàng Than. HANOI

GIA ĐÌNH

TRUYỆN DÀI của KHÁI-HÙNG

VI



XE VIẾT vừa qua công đồn điền và xuống hết con đường gồ ghề, một chiếc ô tô từ phía dưới tiến đến, có vẻ vội vàng hấp tấp. Nếu người tài xế của Việt không mau tay bấm máy và cho rúc đầu xe vào trong một cái quán chợ thì có lẽ đã xảy ra tai nạn. Vì thế người ấy cúi kính bết mặt:

— Mặt đề đầu? Mà sao không bết còi, hử?

Việt vội cướp lời, lớn tiếng nói lắp. Chẳng vừa kịp nhận được chiếc Chevrolet của An:

— Có phải chủ huyền đây không?

— Bác phu đấy à?

Cả hai cùng xuống xe, lại bắt tay nhau:

— Chủ đến chơi chú đốc?

An hơi ngờ ngác vì không quen gọi Hạc là chủ đốc.

— Bác về phủ?

— Phải.

An tưởng nên theo khoa xã giao rủ Việt quay về nhà Hạc để chúc nửa cũng đi một thể, tuy chàng chỉ ước ao được ở lại một mình để nói một câu chuyện riêng với vợ chồng Hạc. Chẳng chắc thế nào Việt cũng từ chối. Chẳng ngờ Việt lại tỏ mò muốn biết mục đích cuộc du lịch của chàng nên nhận lời ngay. Bất giác An chau mày bước lên xe.

— Chú không có tài xế?

An đáp sững:

— Tài xế của tôi ốm.

Rồi không đợi ô tô của Việt quay mũi, chàng ấn rú hơi cho ô tô chạy tuốt lên giốc vào thẳng trong sân ấp. Bảo đang đứng ở hiên nhà ngang vẫn nhìn ra cổng. Nhận ngay được xe của An mừng vui vẻ cất tiếng gọi:

— Anh Hạc ơi, anh An với chị Nga lên chơi.

Hạc đã mừng rỡ chạy ra:

— Hôm nay, may mắn cho chúng ta quá nhỉ, cả hai anh cùng đến chơi.

Rồi chàng bắt tay An nói tiếp:

— Anh Việt vừa ở đây ra về, anh có gặp không?

An không giấu nói về mặt buồn, thốt dài đáp:

— Có. Anh ấy cũng trở lại kia.

Quả thực, xe Việt đã qua công đồn theo sau.

Cả bốn người cùng đi vào phòng khách. Thấy vợ ban này quả lãnh đạm đối với Việt, bầy giờ lại quả vô vập đối với An. Hạc hơi ngượng, quay ra hỏi cho có cớ:

— Bảo làm xong công việc rồi? Nhìn mắt chồng, Bảo hiểu ý, đáp:

— Xong rồi, thế mới chết chứ!

An cười thẳng thắn:

— Đọng gập có là nghe thấy câu "thế mới chết chứ".

— Câu ấy của Hạc đây chứ.

khác, hôm nay quả thực tôi bận. — Chủ nhật thì bận gì, phải không anh An?

Đương mãi theo đuổi ý nghĩ riêng, An lơ đãng đáp:

— Vàng, chính thế.

Thực ra, chàng chẳng hiểu Bảo hỏi điều gì. Trí chàng đương loay hoay với những chuyện khó chịu đã xảy ra tối hôm trước, khiến sáng nay chàng bực tức đến hồi ý kiến vợ chồng Hạc mà chàng coi như hai người bạn thành thực, bao giờ cũng ân cần bàn bạc với chàng để tìm ra những điều nên theo.



Hạc cũng vui vẻ cười để cố làm cho mặt sự buồn tẻ mà chàng đoán vẫn chia rẽ hai người anh rề:

— Chính thế. Thế mới chết chứ.

Nhưng bây giờ thì em xin xuống bếp làm cơm thôi. Chắc lần này anh Việt chẳng từ chối bữa cơm rau của chúng em nữa.

Nghe cô em vợ nhen tên hủi mình ra, Việt lấy làm phát ý. Chẳng nghiêm trang trả lời như đề nhắc Bảo như đến chức tước của mình:

— Thôi, có đức a, có cho khi

Đã mấy tháng nay lớn vốn trong lòng chàng một câu hỏi mà chàng do dự nhất không những không dám trả lời, lại còn không dám nghĩ lâu tới nữa. Mỗi lúc nó vừa hiện ra là chàng cố xóa ngay đi hoặc bằng cách làm việc, hoặc bằng cách bàn chuyện hay cái lý với vợ. Là: có nên thoát ly ngay ra ngoài hoàn cảnh mà mỗi ngày chàng một nhận thấy rõ rệt không hợp với tinh thần chàng, hay có để mặc cuộc đời hiện tại lôi cuốn tới một cái tương lai mờ mịt.

Hai năm trước, khi bị bà tổng đốc quở trách, An đã một lần lưỡng lự để đơn xin từ chức. Nhưng đối về hạt mới được ít lâu, sự lưỡng lự của ý nghĩ và sự lãnh đạm đối với cuộc đời khiến chàng quên bẵng được: chàng về oải đề ngày tháng trôi theo công việc buồn tẻ hằng ngày.

Nhưng lần này đã hơn ba tháng, câu hỏi ấy không một ngày nào không làm cho chàng băn khoăn, hay khổ sở, dù chàng cố trấn tĩnh, cố tự an ủi bằng những lý thuyết triết học.

Mỗi cái nguyên do của sự băn khoăn ấy mà chàng tưởng tìm ra được đã bị cái nguyên do khác mạnh hơn lấn át ngay. Chàng van yên trí rằng sự chán nản của chàng có một nguyên do ở trong công việc, ở những sự thất vọng hay những sự khốn nạn của chức nghiệp mà chàng đã gặp. Nào việc phải chủ tọa lần thứ hai, một cuộc bầu chánh tổng tuy lần bầu cử thứ nhất cũng chẳng chủ tọa chẳng một điều gì xảy ra có thể gọi được là không hợp lệ. Nào vụ cướp chàng khó nhọc ra công tra xét trong bao lâu mà rồi mấy tên đầu đảng cũng được trắng án như thường, tuy chàng đã bắt được tang chứng rành rành. Nào những việc kiện cáo tranh dành phải xử theo ý ông no, theo lệnh ông kia, những lời dọa nạt, trách móc, oán giận... Nhưng bao giờ nghĩ đến những điều đó, An cũng phải phì cười:

« Những sự nhỏ nhen khổ sở, nghề nghiệp gì mà không có? Và lại, nếu chỉ hoàn cảnh là có thôi, thì sao lúc bước chân vào vòng, mình không can đảm nhận ngay rằng mình sẽ sống trong những tình cảnh khổ khăn? » An tự tha thứ một cách dễ dàng, lấy cớ rằng không biết hay cứ biết lơ mơ rằng trong quan trường có những tình tiết khe khắt ấy. « Với lại chẳng qua chỉ tại Nga thục dục mình lần lưng vào đó. »

Cái ý tưởng ấy tằm yên lòng An được hơn một tuần lễ tuy nó làm cho chàng luôn luôn cau kính, gắt gỏng với Nga.

Chàng như đương chờ dịp để làm ấm cửa ấm nhà lên một phen thì hôm trước cái dịp tới

Ấy tự nhiên dẫn đến.

Hôm trước, tan buổi hầu chiều, An chán nản vào nhà trong, định ăn cơm xong lên tỉnh chơi, vì đã trở nên nhàm chán cuộc khiêu vũ ở nhà ông thương tá. Thoảng gặp mặt hai người trong họ đứng lấp ló sau cái màn幔 ở nhà ngang, chàng liền nặng lời ki ki kéo vợ, cho là vì nàng dung túng họ nên họ đến mãi. Giá cứ để mặc chàng nhân nhỏ, phần nản mấy câu thì cũng chẳng xảy ra chuyện gì, nhưng Nga lại quá nhiệm cái tính cách con nhà quan nên phản trần với chồng một câu có vẻ qui phái khiến chàng lại thêm khổ chịu hơn. Nàng có vui về nó :

— Thì xưa nay ai làm quan lại không thế, lại không bị họ hàng quý nhiều ! Nhưng ông ấy năm nào không đi kinh lược một vòng những chỗ quen thuộc, chứ đừng nói một nhà mình vì mình làm quan.

Mắt An đỏ ngầu. Chàng dần tăng tiếng bảo vợ :

— Nghĩa là bà vẫn cho rằng một người làm quan, cả họ họ ấy ở đây. Nghĩa là bà vẫn bắt tôi phải lấy tiền của dân để cung đốn đủ mọi người đây.

Người nói đi một câu, người cãi lại một câu, chuyện thành âm ỹ. An toan bỏ ra đi dọa thế nào cũng sẽ làm giấy xin từ chức.

Nga khóc lóc kể lẽ lối thôi. Rồi hai người lại hòa thuận, cùng nhau ôn tồn bàn đến chuyện tâm sự. An nói :

— Đây, tôi đã bảo vợ, làm quan không phải là nghề của tôi, vợ không nghe, vợ cứ bắt tôi lần lượt vào. Vợ tưởng làm quan dễ đấy hân.

Nga đáp :

— Thì sao người ta làm được cả. Đừng nói người tài giỏi, đến như những ông ám đốc, những ông chánh tổng quyền, những kẻ xuất thân làm nhỏ, đi lính, người ta cũng làm quan được, mà làm được một cách đường hoàng có danh có giá nữa...

An ngắt lời :

— Thì vẫn được. Thì vẫn có danh giá. Nhưng tôi không làm được, thế mới chết chứ !

An phá lên cười nhắc lại :

— Thế mới chết chứ, giọng vợ chồng Hạc ! Nghĩ đến cái đời ảm lạng, đầy đủ, sung sướng của chú có ấy mà thêm !

Chàng đem những điều đã nhận xét được trong đồn điền Hạc ra thuật cho vợ nghe, rồi nói tiếp :

— Nếu vợ muốn được thế thì được ngay có khó gì đâu. Chậm còn hơn không bao giờ. Chỉ việc quá quyết để đơn xin từ chức.

Nga vô suy nghĩ vì nàng đã quá quyết chứ chẳng do dự như

chồng, quá quyết sống cái đời bà quan. Nàng ôn tồn bảo An :

— Cậu nói rất phải, người ta làm nghề gì cũng có thể sung sướng được, miễn là mình đừng đứng nài nò trông nể kia. Có tính chông chán nản như cậu, thì biết đâu rằng khi làm đồn điền, hay về quê nhà làm ruộng, cậu lại không thích đi luôn ? ...

nhưng bên nhà cậu còn có chú già, cậu không nên để phiên lụy đến chú. Bên nhà tôi còn có thầy mẹ tôi, tôi không thể để thầy mẹ tôi buồn bực mà không khổ sở được !

An bật cười :

— Nhưng mình không có tội lỗi gì, cần chi phải lo xa như thế ?

— Thì cậu coi gương ông huyện



An đã lại có giọng gắt :

— Đi buôn hay làm gì cũng được, miễn là đừng làm quan.

Nga vẫn ôn tồn :

— Vàng, cậu bằng lòng làm gì là tùy ý cậu. Nhưng cũng phải bàn bạc cho thực cần thận đã chứ. Thì dụ, cậu hãy tự hỏi : bây giờ cậu xin từ chức thì sẽ xảy ra những sự phiền nhiễu gì cho cậu. Trước hết, người ta sẽ đồn ầm lên rằng cậu bị kiện về việc tham tang, hay về việc gì khác nặng hơn, nên sợ bị cách phải vội vàng xin từ chức.

An cau có đáp :

— Cậu gi !

— Cậu không cần, nhưng tôi

cần. Tôi không thể để cậu bị

tiếng xấu được. Cậu không cần,

Kim độ no đấy. Tôi chẳng biết

ông ấy xin từ quan về việc gì, tôi chỉ nghe người ta đồn ầm lên những câu không hay cho ông ấy một tí nào. Nào, vì ông ấy

mé gái, nên từ quan, bỏ vợ. Nào, vì ông ấy lười biếng bị ông công sự mắng cho một chấp nên thân ở trước mặt ban đồng liêu nên xấu hổ mà xin từ chức. Họ còn

kháo nhiều câu tệ hại hơn thế nữa cơ.

An chau mày :

— Cái lý thuyết ấy của vợ có lẽ không giữ nổi tôi ở cái chức tri huyện đâu, vì nếu người ta cứ sợ dự luận thì suốt đời còn quá quyết làm được việc gì ?

— Vàng, cậu không sợ dự luận.

Nhưng hẳn cậu cũng sợ tôi khi

sợ, sợ tôi bị khinh bỉ chứ. Bây giờ cậu còn lại chức, tôi đi đâu người ta cũng vì nể. Về làng, ai ai cũng qui trọng, lúc cậu bỏ quan về nhà thì trong họ, ngoài làng, người ta còn coi chúng mình ra cái quái gì. Tôi không chịu để người ta khinh nhờn cậu được.

— Sao người ta lại khinh nhờn tôi được ?

— Cậu không coi cái gương tay liếp ở ngay trước mắt đây ư ? Ông huyện Thu ở làng ta bây giờ có ai còn nể nang không ? Mỗi lần có việc phải lên huyện, chấp tay đứng hàng giờ người ta chẳng thêm lời nói. Ở làng thì lèm nhèm, nhem nhuội như một ông lý toét. Cậu có chịu được sau này trở nên một ông huyện Thu không ?

An trợn mắt :

— Sao vợ lại vì tôi với ông ta ? Ông ta tham nhũng bị cách, chứ tôi có bị cách đâu ?

— Nhưng người ta cũng bảo cậu bị cách. Cậu giữ sao được mồm miệng thiên hạ. Đừng nói ai chứ người họ Hoàng đương làm le cái chức liên chỉ, họ sẽ phao tin ấy trước tiên để truat ngồi thử cậu đi, để đương ở cái địa vị cao nhất, cậu sẽ trụt xuống cái địa vị một người bạch đình.

An phá lên cười :

— Tôi không ngờ vợ có đến thế được ! Hoài huan ! sao chẳng để nguyên bộ răng đen lại đem cạo trắng đi để làm một bà tàn thời giá hiệu !

— Lại anh Việt, chị Phụng, họ

sẽ...

Nga còn muốn nói nữa, nhưng An xua tay bảo im đi để đi ăn cơm cho chàng còn lên tỉnh.

Đêm hôm ấy, An khiêu vũ tới hai giờ khuya, vui về cười đùa thẳng thắn như một người sung sướng, vô tư lự. Rồi sáng sớm một mình, chàng đánh xe đến chơi Hạc, mà chàng luôn luôn nghĩ tới, để hồi ý kiến về vấn đề

khó khăn kia.

Vì thế gặp Việt ở đồn điền, chàng lấy làm tức tối, khó chịu,

nhất khi thấy Việt lại như có ý

hỏi dò để biết mục đích cuộc đi chơi của chàng.

Đã một lần chàng mai mỉa trả lời :

— Anh tình mục đích của bọn mình thì ở cả việc quan, chứ đến chơi chỗ bà con thân thích, ngoài cái mục đích thăm nhau, còn có thể có một mục đích gì khác nữa ?

Việt hơi ngượng, lặng thinh, vì

chàng đến đồn điền Hạc chỉ cốt để hỏi thăm giá cả và cách thức

làm ruộng.

(Còn nữa)

Khải-Hưng

PHUC-LOI
Avenue Paul Doumer — HAIPHONG

ARTICLES DE NOUVEAUTÉ
CHAPPELLERIE, PARFUMERIE
LUNETTERIE — CRAYATES

SACS POUR DAMES & DEMOISELLES

Tại Nạn!

TRUYỆN VUI của NIÊM-LỘC

HỒI ẤY, những ngày chủ nhật, nếu các bạn đồng sự có đến chơi nhà tôi, thấy tôi đi vắng, hỏi có mỗi một câu là tôi đi đâu, thì vợ tôi giả lời dài giọng như thế này: «Thưa ngài, mời ngài vào chơi, cậu cháu đi bán với cụ lớn từ chiều hôm qua ạ: chỗ chiều thứ bảy nào là cụ lớn không dành ớ đó đến đủ cậu cháu đi; nhiều lần cậu cháu không muốn đi cũng không thể từ chối được.»

Vợ tôi cứ thấy tôi đi bán với ông chánh là đã tưởng tôi được thần với ông ấy lắm, rồi nhờ ông ấy cắt nhắc lên cho. Cả đến những người cùng nghề với tôi cũng làm hững như vậy. Một vài người có cái tính quý hóa là hay ghen tị, họ phấp phỏng lo sợ rồi thì sẽ được chóng an lên.

Nhưng sự thực, tôi «được» ông chánh dù đi bán cũng chẳng là một cái thú, một cái may đáng thêm đến thế. Nó làm cho tôi mất cả tự do: Ngài linh, ngày đi làm ở số có ông chánh bên cạnh mình đã đành; cả đến ngày nghỉ cũng có ông chánh bên cạnh mình nữa! Má, nếu chỉ có sự thiệt thòi ấy thôi thì đã làm gì nên truyện! Tôi còn bị một sự thiệt thòi đau đớn hơn thế, một việc mà tôi gọi là cái tai nạn trong đời cơ nghiệp và đời đi bán của tôi. Việc xảy ra đã bốn năm qua rồi mà nay cứ đến ngày lĩnh lương, tôi lại phải nhớ đến nó. Tại sao vậy? Đây, tôi xin kể rõ các ngài nghe.

Lúc bấy giờ, tôi làm việc ở một lĩnh thuộc về trang châu; có một ông chánh mới đổi về. Cái đó không hề gì.

Ông ta rất ham săn bắn. Điều đó cũng vô hại.

Từ khi về lĩnh này, đã nhiều lần ông vác súng đi bán, nhưng không được lấy một con... cóc khố. Cái đó cũng không làm cho ai mất lòng. Nhưng...

Nhưng một hôm, ông gặp tôi đi «áp tải» hai con nai ngon lành, ông liền hỏi tôi những nơi nào nhiều hươu nai để bán. Tôi trả lời sự thăm hỏi ấy hẳn do một cách rất lễ phép. Rồi ngay chiều thứ

bảy tôi, trước khi tôi cấp ở ra về, ông gọi tôi vào buồng giấy riêng và dù tôi đi bán với ông.

Các ngài hẳn cũng nhận với tôi rằng đó là một điều vinh hạnh cho tôi.

Cả vợ tôi cũng thế. Mọi khi, hề tôi nói đến đi bán tá vợ tôi nheo mũi lại và nguyệt tôi một cách chằng dằng yếu tí nào hết, không thì ừ ra nó cũng làm ra bộ mặt tui nguïu như con meo bị cắt tai. Vợ tôi bảo tôi rằng đi bán là một việc nguy hiểm và mệt nhọc, không được an nhàn và đáng

mà về cũng không nổi. Đi săn bắn, cũng có người cho là một môn thể thao tốt để tập, nhưng đó là số ít; còn phần nhiều cho việc đi bán là vác súng đạn vào rừng để bán cho bằng được hươu nai, rồi đem biểu các người thân, sơ để tỏ sự thơn thảo của mình và nhất là được nghe họ khen là mình bán giỏi. Chứ nói những người thích đi săn bắn bởi họ thích ăn những miếng thú của họ đã bán được là nói sai. Có khi những người đi bán về không hề, họ khoe lần lui đến nói ta không biết



hoàng lý thú bằng đi...danh tô tôm.

Nhưng chiều hôm ấy, tôi xin thú thực, là lần đầu tiên tôi được vợ tôi don đũ, tự tay sắm sửa các món ăn và các đồ dùng đi bán cho tôi. Vợ tôi biết tôi sắp đi bán với ông chánh mới.

Lần thứ nhất cũng như lần thứ hai, thứ ba và lần thứ bao nhiêu sau. Mỗi khi ông chánh tôi đi bán thì chỉ có tôi được hươu nai, hay hổ báo nữa. Còn ông, thì đi không

họ về lối nhà lúc nào. Trái lại, nhiều khi ta gặp họ đi săn về, nếu họ ngồi trong ô-tô, và nếu cái ô-tô ấy là thứ ô-tô có mũi sếp, thì họ, mặc dầu mưa hay nắng, cũng hạ gôn mũi lái mà ô-tô thì cho đi chậm lững «bước». Y như những đám cưới sang trọng bằng xe hơi. Mắt ta đâu cần thì đến đâu cũng có thừa thì giờ trông thấy vợ tôi đứng sau xe một con nai hay một con hổ. Cứ coi cái nét mặt ông có những vẻ buồn đau hiện lên trong khi đi bán về không, tôi lại dám

quả quyết liệt thêm ông vào hàng người đi bán không bởi có tình thân thể thao. Rồi lối lần thân lo ngại, tôi lo rằng bà đầm nhà ông sẽ đem ông ra so sánh với tôi: sự bán giỏi của tôi rất có ích cho tay thiện xạ ở trong rừng, nhưng sẽ có hại cho người thư kỹ có một ông chánh không bán giỏi.

Tôi đang liên miên từ trong cái ý tưởng hao huyền ấy lời sự tìm kiếm một cách gì dễ dàng để cho ông chánh bán được một vài con nai là xong truyện, thì lời sự nhớ ngáy ra một cách đi bán đêm bằng đèn. Vả, bán đêm để hơn bán ngày bằng một trăm lần; chỉ phải ngại hiểm là hay bán nhầm phải nhau. Cho nên nhà nước phải ra luật cấm bán đêm để bảo vệ cho những miếng thú bị săn và cũng để bảo vệ cho người đi săn luôn thể. Nhưng được cái may là một đôi khi người làm ra luật cốt để cho người khác phải theo, chứ không phải để cho mình, cho nên tôi mời ông đi bán đêm, ông vui vẻ nhận lời tức khắc.

Vào đó tám giờ tối, chúng tôi đi xe hơi tới chân núi Ba-vi. Tôi nói với ông sắp phở để dẹp xe vào một bên đường cạnh rừng. Tôi thuộc địa thế, ông nhường tôi đi trước. Quanh quần thể nào tôi lại dẫn ông đi vòng ra gần đường để xe ô-tô mà không biết.

Lúc bấy giờ đèn của tôi chiếu đi các ngả, từng khe núi, từng hốc cây để tìm thú; còn đèn của ông tắt, vì chúng tôi sợ chiếu cả hai đèn thì phần nhiều chỉ làm hươu nai sợ chạy mất. Cũng là số cái xe ô-tô của ông đến ngày gặp nạn hay nói cho đúng hơn là cái ngày chẳng may cho «bước đường công danh» của tôi, cho nên tôi trông thấy, phía trước mặt tôi, rõ ràng hai ánh sáng màu đỏ hạt lựu, mỗi cái to bằng đồng hào vắn, và cách xa nhau độ một gang tay. Tôi ghé trí là hai cái mắt nai rồi. «Con nai» ấy lại vừa tầm súng bắn lắm. «Nếu nó đứng xa đó ngoài bốn chục thước, màu mắt nó phải sanh ngọc-thạch, hay xa hơn nữa thì trắng nhạt.» Tôi khẽ bảo ông chánh thế, để ông phục sự biết rộng của tôi. «Con nai» vẫn đứng im đợi chúng tôi. Tôi mừng mừng, đứng được lại, sẽ sẽ bấm ống bẻ ông nên dự bị sẵn. Trước khi để ông bắn, tôi còn cần thêm, theo cách của những nhà săn đêm tôi luyện, thử đi, thử lại xem có thực đích hai ánh sáng ấy là ánh sáng mắt nai không. Chiều lệch đến sang một bên, tôi không thấy ánh sáng nữa; chiếu trở lại tôi lại thấy hai ánh sáng nhỏ hiện lên. Nếu người đi bán đêm, hề cứ gặp ánh sáng thì dù là ánh sáng của chiếc đèn đầu của người đi săn khác, cũng

lầm tưởng là ánh sáng mắt thủ rồi cứ nhè vào đầu người ta mà bắn tran hay có khi bắn nhâm vào nhà người ta có thóp đèn ở trong : là bởi họ ít có kinh nghiệm, chứ ban đêm ánh sáng lửa bao giờ cũng sáng, duy chỉ có ánh sáng mắt thủ thì khi nào ta chiếu đèn vào nó mới sáng thôi. Cái « con nai » trước mắt chúng tôi có đủ các điều kiện để làm con nai thực. Vì thế tôi giục ông chánh bản trước đi. Ông bật đèn của ông lên, ông ngắm vào nơi có hai ánh sáng, bản luôn nậm phật.

Quái ! « con nai » vẫn dương mặt trở trở nhìn tôi phía chúng tôi

Nó không thêm chết !

Mà nó cũng không t'êm chạy ! Tôi cho là ông này bán tôi. Trong khi ông hồi hộp và lúng lúng lấp dạn vào khẩu súng « Browning » nậm phật của ông, tôi sợ tôi lần mất, tôi cũng bán. Súng của tôi hồi lòng, bản được hai phát thì phổi lấp dạn ; tôi bán được bốn phát thì ông cũng lấp xong dạn : thế là chúng tôi cứ liên tiếp nhau bán « như mưa ». Con nai vẫn không chết ! Hai ánh sáng vẫn sáng ! ông giục tôi lại gần xem con vật quái gì mà ghê gớm thế. Nhưng tôi đại gì mà nghe ông, nhớ phải hô hay báo. nó chưa thực chết hay nó chỉ bị thương xoàng thôi, mình lại, nó đang háng máu, nó lát cho mắt mất.

Tôi giục ông cứ việc bắn nữa. Thì bản ! ông và tôi lại ra công bản cho tới khi cả hai bao tải dạn không còn sót lấy « nửa » viên. Hai con mắt nai hay nói cho đúng hai cái ánh sáng bưng bình kia vẫn không « chớp ». Ông chánh sợ run người lên. Tôi cũng thế. Không biết làm thế nào, tôi bèn dắt ông chạy lần theo lối cũ, trở lại nơi để xe ô tô.

Đến xe ô tô — một cái ô tô hôm 16 mã lực của ông mới lâu được hơn tuần lễ thôi các ngài ạ ! nó nồm nả đẹp như một cô con gái đẹp biết trang điểm — thì ôi thôi ! kính vỡ tan tành từng mảnh vụn ; suốt từ cái chân bụn cho tới mũi, nghĩa là toàn thân cái xe bị... giờ thì một người lên đầu nặng ! Các ngài nghĩ có khổ cho tôi không ?

Tôi lo sợ quá, không hiểu duyên cớ vì sao lại có cái tai nạn gây nên bởi tôi như thế này. Ông chánh tôi thì cứ hăm hăm soi đèn đi chung quanh xe, hình như để... để xem nó bị bao nhiêu vết tích. Tôi chẳng biết nói năng ra sao để gỡ tội, cũng bắt chước ông vào đèn đi chung quanh xe để... chẳng làm gì. Thì đây dịch rồi ! Hai cái « mắt nai » đây ! Giờ ơi ! Ông thánh quan thầy của các nhà đi săn ơi ! nó là... hai cái đèn kính đồ ở trên hai cái chân bụn đằng sau xe ! Hai miếng kính « thành vật » ấy phân chiếu lại cái đèn trên đầu tôi khi này, và vì tôi đứng ở một phía trông nghiêng vào nó, cho nên nó cách nheo những hơn một thước mà tôi trông nó xát lại với nhau vùn búng... hai mắt con nai cách nhau. Tôi chỉ vào hai cái kính đèn ấy để phân trần sự lầm lẫn ấy cho ông nghe. Ông cho tôi là có lý hay sao mà ông không những không cự tôi nữa câu, lại ôn tồn, an ủi tôi, khiến cho tôi khâm phục ông bằng tấm lòng cảm động nhất của tôi. Và tôi lại vững trí tâm.

Nhưng sự vững trí ấy cũng như sự khâm phục ấy không được lâu bền.

Sau cái nạn bản ô tô được vài ngày, bất thình lình, tôi được lệnh đi đi... Thượng Lào. Ở mỗi Trung Châu thì phải đi đồng rừng ; đã là công chức Nhà-nước thì ai cũng phải vậy. Nghĩ thế, tôi bèn yên phần đi Lào.

Ở bên này, tôi tinh hạn ăn lên đã quá ba năm rồi. Những người cùng được ăn lên với tôi một năm nay họ đã lại đều được ăn lên bực nữa. Tôi cho thế là một việc bất công. Tôi đem sự bất công ấy ra hỏi ông chánh ở Lào, thì ông này cười « ruồi » và bảo tôi :

« Hãy tự sửa lỗi đi đã ! Nhà nước chẳng hẹp hòi gì một bực trong hàng thư ký của anh, song chỉ có người nào đáng ăn lên mới được ăn lên ! »

Xét mình chẳng có lỗi gì đáng hay tội lỗi gì, tôi lấy làm ngạc nhiên lắm. Thì ông đọc cho tôi nghe một ký « nổi » :

« Nó là hàng thư ký xấu lắm. Ham chơi (có lẽ ham săn bắn) hơn làm việc. Nó lại có tính hiểm độc và hay lừa gạt cả đến những việc không ích lợi cho nó để tồn tại cho người trên. Nên để chậm ăn lên một bực nếu không bắt tự lui xuống một bực. »

Ông nói tiếp khi đọc xong : « Đây ! Nội của anh trước khi đi lên đây đây. Anh xem có đáng ăn lên không ? » Bấy giờ tôi mới ngả ngửa người ra.

Niệm-Lộc

«SÁCH ĐỜI NAY»

2

CUỐN KỊCH TRONG TỦ SÁCH GIA ĐÌNH

TỤC LUY

SÁCH
đoi nay

SÁCH
đoi nay

SÁCH
đoi nay

SÁCH
đoi nay

SÁCH
đoi nay

SÁCH
đoi nay

SÁCH
đoi nay

SÁCH
đoi nay

SÁCH
đoi nay

SÁCH
đoi nay

SÁCH
đoi nay

SÁCH
đoi nay

SÁCH
đoi nay

SÁCH
đoi nay

SÁCH
đoi nay

SÁCH
đoi nay

SÁCH
đoi nay

SÁCH
đoi nay

SÁCH
đoi nay

SÁCH
đoi nay

SÁCH
đoi nay

SÁCH
đoi nay

KHAI - HƯNG
ĐÀY 152 TRANG - GIÁ 0p25

VÀ

những bức
thu' tình

của

ĐOÀN PHÚ TỬ
ĐÀY 140 TRANG - GIÁ 0p25

XIN NHẮC ĐỘC GIẢ RẰNG TỦ SÁCH GIA ĐÌNH ĐỜI NAY ĐÃ CÓ :

HỒN BƯỚM MƠ TIÊN (hết) NỬA CHỪNG XUÂN (hết)
TIẾNG SUỐI REO (hết) GIỌC ĐƯỜNG GIÓ BỤI (hết)
ĐOẠN TUYỆT (hết) TỐI TÂM (hết) CẢNH HÀNG HOA
(hết) GIỌNG NƯỚC NGƯỢC (hết) MÂY VẦN THƠ (hết)
VÀNG VÀ MÁU (hết) BÊN ĐƯỜNG THIÊN LỘ (hết)
TRÔNG MÁI, TIÊU SƠN TRĂNG SÌ, LẠNH LÙNG, ĐỜI
MƯA GIÓ, ANH PHẢI SỐNG, MAI HƯƠNG LÊ PHONG

NHỮNG CUỐN NÀO HẾT SẼ LỤC TỤC IN LẠI
ĐỂ BAN NÀO CHẠM MUA SẼ DẪN DẪN CÓ ĐỦ
BỘ - XIN GIỮ TRƯỚC Ở CÁC HIỆU SÁCH QUEN

TỦ NAY TRỞ ĐI SẼ IN THEO MỘT KHỔ NHẤT ĐỊNH

DANG IN

HAI BƯỚC CHIỀU VÀNG - LÊ PHONG PHÓNG VIÊN

«SÁCH ĐỜI NAY»

trong tủ sách gia đình doi nay

SÁCH MỚI

ĐÔNG TÂY
TIỂU THUYẾT

QUYỀN THỨ HAI

HY SINH

của

PHẠM-NGOC-KHÔI

Nam-Kỳ xuất bản, giá 0p.30
17, Phố Bờ Hồ Hanoi, Tél. 181

TỔNG TIỀN

TRUYỆN NGẮN của KHÁI-HÙNG

ĐẼM đã khuya. Cuộc tỏ
tỏm vừa tàn. Sáu người
ngồi chờ cháo gà, vì bà
chủ nhà có giữ, có lẽ
để được xứng đáng với ba đồng
bạc tiền đầu hội, hơn là bởi lòng
trân trọng hay thành thực muốn
thết đãi khách.

Đồng hồ treo để dè bước hai
tiếng, rồi rạc, rồi một như hai cái
ngập dài. Một bà bé nhỏ, gầy gò,
ngước nhìn, cặp mắt lộ vẻ sợ hãi:

— Chết chửa! hai giờ!

Rồi bà ta thuật cho mọi người
nghe một vụ vào nhờ ra to xây ra
cách đây chỉ độ nửa tháng, thuật
rành rọt có đầu có đuôi và tỉ mỉ
từng li từng tí, làm như mọi
người kia toàn là khách xa lạ
mới tới cái thành phố nhỏ yên
tĩnh của bà ta. Vì thế có người
nghe với một nụ cười thương
hại, có người luôn luôn ngắt lời
bà ta mỗi khi bà ta bỏ sót một
điều gì.

Tiếp lời người đàn bà, một ông
rồi lại một ông kể sang những
chuyện khác, toàn chuyện ăn
cướp, tổng tiền, báo thù. Chuyện
quần giầu phi đem thực nhiều
pháo đến mừng tuổi tết để lấp
tiếng phá phách và tiếng kêu gào
câu cứu. Chuyện bọn cướp theo
và chẹt cổ người đánh bạc về
khuya giữa lúc người ấy ngủ gà
ngủ vịt đứng đợi mở công. Chuyện
người con giắt cướp về nhà cha
mẹ vì không xin được tiền để
chơi bời.

Bữa cháo xong đã lâu. Nhưng
vẫn chưa ai tưởng tới cáo biệt
chủ nhân ra về. Mọi người như
đều lĩnh hẳn ngủ. Một bà từ nãy
vẫn ngồi im chằm chú nghe
chuyện. Mặt bà ta không hề đổi
sắc, không tỏ vẻ kinh dị hay bức

tức, hay thương hại. Bà ta đã
nổi tiếng trong khắp các phố
là một người lãnh đạm, ít
nói, ít vui, lại có tính hay vì nề,
hễ ai cố mời đi chơi hay đi
đánh bạc là thế nào cũng không
từ chối nổi. Cặp mắt bà ta như
không có tinh thần, cái miệng
cười như mếu, và mái tóc điểm
bạc đã trở nên màu chì, tuy năm
nay bà ta mới trong vòng bốn
mươi và người trông lại còn trẻ
lắm. Hình như sau ngày chồng
bà ta bị tổng tiền hụi bà ta sinh
ra như thế: Có lẽ vì bà ta sợ hãi

nhưng cũng không phải vì môn
dang hồ dối: nhà người chồng
mấy đời theo nghề buôn trâu bò,
còn bà vợ là con một ông quan
võ cuối thời vua Tự-đức, đã
nhiều phen đương đầu chống cự
với binh nước Pháp... Họ lấy
nhau chỉ vì người bố chồng thấy
ông dễ dãi có nhiều tay môn hạ
ăn chơi ở rải rác khắp vùng nên
hỏi bà cho con trai để đỡ mối
lo sau này.

Đứt câu chuyện cuối cùng, ai
nấy đưa nhau mắng nhiếc thẳng



qua chàng?

Chồng bà ta, ông bạn Năm, là
một nhà cự phú, nhờ về cho vay
lãi hơn là nhờ về buôn bán mà
trở nên có bạc vạn, ở vùng ai
cũng biết là một người keo bản,
ít giao du. Ngoài cái thú làm giầu,
để ông ta không còn cái thú gì
khác nữa.

Hai người lấy nhau không phải
vì tình, điều ấy đã cố nhiên.

con bất hiếu. Bà bạn Năm chỉ
hơi mỉm cười, cái mỉm cười bí-
mật và chua chát nữa. Rồi bà ta
nói:

— Biết dần trong câu chuyện
đắt cướp ấy lại không có nhiều
ủy khức mà người ngoài không
trông thấy, không đoán biết
được. Phải, biết đâu không vì lòng
hiếu thảo mà người con kia đã
đắt cướp đến nhà cha mẹ?

Một dịp cười phá lên.

— Vì lòng hiếu thảo?

— Vàng, biết đâu!

Chờ cho tiếng cười im hẳn, bà
hàn cái giọng bình tĩnh, thân
nhiên nói:

— Tôi có biết một câu chuyện
ly kỳ có lẽ chẳng kém gì chuyện
người con dắt cướp về nhà cha
mẹ. Chuyện có thực vì chính tôi
biết nó thực, vì vai chủ động
trong chuyện là bạn tôi, một
người bạn thân của tôi. Người
bạn ấy không giấu giếm tôi một
tý gì, kể tòng đầu tuyệt vì câu
chuyện cho tôi nghe. Trong bao
nhiều năm tôi giữ bí mật những
lời bạn thú với tôi vì đó chính là
những lời thù tội. Nhưng nay tôi
có thể không cần phải giữ kín
nữa. Người có liên can tới việc
ấy nay đã... được tha về...

Bà hần cái mặt suy nghĩ. Mọi
người lắng tai chờ nghe. Bà kia
thoắt ngừng lên mỉm cười:

— Đây, câu chuyện thế này:
vợ chồng người bạn tôi buôn bán
ở một tỉnh nhỏ, nhà cửa vào bực
giàu có. Người chồng hơi chắt
chẽ. Người vợ, trái hẳn, lại có
tính rộng rãi. Nhưng rộng rãi
càng thêm khờ, vì bao nhiêu
quyền bình trong nhà đều ở cả
người chồng, người vợ chẳng
được dùng tay vào một việc quan
hệ. Cần phải tiêu môn gì, thì
người chồng chỉ cho từng đồng.
Và bạn tôi cũng không thiết công
việc làm giầu làm có làm, chỉ
thích được nhân rồi mà đánh tổ
tôm, cùng đọc các chuyện Tam
quốc, Chinh đông, Chinh tây và
bầu hết những chuyện lâu đã
dịch ra quốc ngữ.

Một người ngồi nghe thì thào
nói:

BUI-DỨC-DẬU

Export comptable agréé par le Tribunal de Hanoi

Représentant de commerce

30, Quai Clémenceau, - HANOI

TÉLÉPHONE N° 717

Code : NATIONAL FRANÇAIS

Référence bancaire :

Banque de l'Indochine Française.

Nhân

Đứng môi-giới việc mua bán đủ các thứ hàng
Kiểm-soát sổ sách giúp các thương gia và các
công-ty thương-mại.

— Cũng như bà !

« — Một hôm, vào buổi chiều, bạn tôi thấy có người đến chơi ngoài nói chuyện với chồng rất lâu. Người chồng từ chối, gắt gỏng luôn miệng, còn người kia, thì có giọng van xin khẩn thiết kêu nài.

« Sáng hôm sau, người ấy lại đến. Bạn tôi mới kịp nhận rõ là ông chủ sự nhà giấy thếp.

« Buổi trưa, ông ta trở lại một lần cuối cùng. Hình như chồng bạn tôi có hứa với ông ta một câu vu vơ cho xong chuyện, vì hứa xong bõ đi xa liền hẹn với mãi tôi khuya mới về.

« Bạn tôi bắt đầu đi phải ngồi tiếp chuyện bạn chồng và biết rằng ông chủ giấy thếp vì bạn mẹ cô bạn đã trót tiêu lạm mất năm trăm vào tiền « kết » : Sáng hôm sau cô ông thanh tra về xét sổ sách, nếu thấy thiếu tiền trong quỹ thì không những ông chủ giấy thếp bị mất việc mà chắc chắn còn bị tù tội nữa.

« Ông khách tìm những lời cảm động để làm chuyện lòng bạn tôi. Ông ta nói ông ta có một vợ già một vợ và bảy đứa con nhỏ. Một nhà gần mười miệng ăn cần trông vào cô ông ta, vào lương ông ta để sống, ông ta mà mất việc thì không biết cái gia đình ấy sẽ trở ra sao. Ông ta lại kể về đến tình thân mật của ông ta đối với chồng bạn tôi : Hai người cùng học một lớp ở một trường tiểu học, vì công việc phải xa cách nhau hơn mười năm, nay lại được cùng ở với nhau một tỉnh.

« Bạn tôi động lòng thương khách và hơi tức giận chồng : ai lại xử tàn nhẫn thế với một người bạn thân niên ! Nhưng bà chỉ thờ dài bảo ông chủ giấy thếp :

« — Thưa ông, nếu tôi có thể giúp ông được thì tôi giúp ngay, nhưng quả tôi không có cách gì...

« Thấy mắt khách rơm rã — cặp mắt sâu hoắm trong cái mặt hốc hác — bạn tôi im lặng. Hồi lâu mới hỏi :

« — Thế sáng nay nhà tôi dọn ông những gì ?

« Ông kia đáp :

« — Ông dọn trưa nay lại, ông sẽ liệu xem.

« Bạn tôi thờ dài. Bà không ngờ chồng bà lại ác được đến thế. Không cứu giúp người ta thì thôi, bảo thực cho người ta biết, chứ sao lại nói dối người ta như thế để nhờ việc của người ta ra. Bà liền bảo thàng khách :

« — Tôi nói câu này, ông đừng khinh tôi nhé, ông không hi vọng gì nhà tôi đâu, liệu đi vay chỗ

khác, chằng không kịp mắt.

« Khách buồn rầu đáp :
« — Thưa bà, tôi đã đi khắp mọi nơi, nhưng đều không ăn thua ở cái lĩnh hẻo lánh này trừ ông bà ra còn ai có nổi nắm trăm bạc một lúc cho vay... Thưa bà, tôi xin làm vãn tự cần thận, tháng tháng xin trả góp cả « vốn lẫn lãi. Lương tôi gần một trăm làm gì không trả nổi... »

« Bạn tôi ngắt lời :

« — Ông kể với tôi vô ích, vì tôi không thể làm gì được đâu mà.

« Ông chủ giấy thếp thờ dài thế thắm, nói một mình :

« — Thế thì chỉ có việc...

« Bạn tôi ngẫm người đàn ông khổ sở, trong lòng day dầy trắc ẩn đối với kẻ gặp nạn và nói

giấy thếp vừa treo qua tường đã bị ngay anh cảnh sát tóm được. Khám trong người ông ta, thấy một cây súng lục giả và một con dao nhọn... »

Bà hàn ngời lạnh thình, tâm hồn như bị xúc động. Mãi một lát sau bà mới kể tiếp được :

« — Ngày ấy đương có vụ hội kín, nên ông kia bị nghi ngay là người trong hội đi tống tiền. Khám quỹ thấy thiếu năm trăm bạc, người ta càng tin chắc lắm. Bị tra tấn, ông ta không dám thú thực, sợ liên lụy tới người đàn bà hào hiệp đã hết sức cứu vớt mình. Ông đành chịu nhận hết các tội mà người ta buộc cho ông, nghĩa là có chân trong hội kín, và bịt quỹ, và đi tống tiền để giúp hội.

« Bạn tôi thì ngày đêm buồn

không ? Câu chuyện ấy có lẽ không bao giờ tôi kể cho ai nghe nếu người trong chuyện không vừa được ăn xa chuyện mới rồi... »

Ai này ngờ ngác nhìn nhau, rồi đưa mắt liếc nhìn người kể chuyện, như để hỏi thăm :

— Có phải bà ta chính là người trong chuyện không ?

Khái-Hưng

LỜI TÁC GIẢ

Tôi không vì thù hận ai mà viết chuyện nọ chuyện kia. Xin độc giả biết cho rằng một nhà văn bao giờ cũng tự đặt mình trên hết mọi sự nhỏ nhen ở đời. Vậy ước ao rằng từ nay đừng ai gửi thư nặc danh cho tôi để phân nân điều này điều khác, tôi không hề y tội đâu.

Khái-Hưng



**TRƯỚC ĐÂY
MỘT THÁNG
NGƯỜI TA
BẢO TÔI «LÀ
ĐÀ CỐC**

bây giờ da dẻ tôi rất
mịn màng mềm mại

Có hàng nghìn phụ-nữ trước kia nước da rất là xấu xa mà chỉ theo cách «giữ» tiền này trong có 15 hôm mà đã được nước da sáng sủa và mềm mại. Bà bao lâu nay những nhà chuyên môn nghiên cứu về da để khuyên nên lấy dầu olive chế riêng hoa rơi kem mà làm cho da được trong trắng những thứ ấy hiện bây giờ trong Crème Tokalon mới trắng (không nhờn) có cả chất «y» an vào lỗ chân lông làm tan những bụi bám sâu vào trong lỗ chân lông mà sa-phông với nước không thể rửa sạch được. Những tàn-nhang cũng mất. Crème Tokalon màu trắng có những chất bôi làm những lỗ chân lông nhỏ lại, da dẻ được tươi, sáng sủa và mịn màng. Dùng thì Crème Tokalon màu trắng sẽ được kết quả mỹ mãn, nếu không trả lại tiền.

ĐAI-LÝ :
F. Maron A. Rochat et Cie
45 - 47, Boulevard Gambetta, — HANOI



LÀM THÂN

II. — CÔ ĐÀU (tiếp theo)

Một cái ngực hình giữa K. T.

TRONG một gian buồng trang hoàng nhàn nhàn, dưới ánh đèn xanh dịu, năm, sáu cái khăn trắng mới để cho lòi một cảm giác nặng nề. Chúng tôi tưởng như năm, sáu cô đầu đã trở đỏ, đã đem vào cho chúng tôi không phải cái hen một đêm vui nào nung, nhưng chính là cái hơi lạnh lạnh của một xác chết.

Chỉ đợi dịp để được giải bày những nỗi uất ức, đau là một cái trẻ nhỏ, một cô thấp, dầy, cất giọng hơi khàn khàn :

« Em đã nhất định không chịu để lang. Nhưng mà bà ấy bắt phải đội khăn trắng.

« Đội khăn trắng, nó làm sao ấy ! Giá như ngày xưa, lúc cô đầu hãy còn đội khăn, thì họ đã báo mình là « cóc » có tiền mua khăn nhưng, phải giả làm cô trở, để đội khăn trắng — khăn trắng nó chớ rề mà ! lại sạch sẽ nữa, vì rất được ! »

Có hơi bệu mới ra, như người làm nũng :

« Dù mình có để trở bỏ mình đây, họ cũng bảo là mình để trở ở ông Bón-be, hay là mình bịa ra để được điện complet đen ! »

Tôi để ý nhìn cô đó. Tôi nhận thấy chỗ cổ, giáp má cô, một vết hơi lốm vào. Tôi nhớ lại người cô đầu bé nhỏ, đứng đắn và ngoan ngoãn, đã từng giết giết về nhậy đâm và mấy năm về trước, đã từng bị nạn ở đó.

Một ông bạn giới thiệu cô :
« Đó là nữ-sĩ K., cô bộ óc lẳng man, và thích làm văn và mê oán, không tin, khám hòm mà xem : vô số kỳ sự, nhất kỳ, thư của các « cậu », giồng nào giồng này đâm đĩa những nước mắt. Lại có chuyện trình thám nữa ! »

Ông trọ mồm nhại mấy người bán hàng trên lầu :

« Chuyện trình thám, trình một cuốn, một xu « đi » toàn bộ, có người vừa khỏe vừa bán sung lác »

Hồi ông nhìn tôi, nhìn cô K. :

« Thưa nữ-sĩ ! Đấy

PHÓNG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

là một... « nam-sĩ », có tài viết vở văn, khỏe cũng không kém gì cô ! Hai người « nhân linh » với nhau thật là « tam hợp ! »

Tôi vội vàng « lờ » một câu văn chương, mong để gỡ vào chỗ yếu một cô mà đêm nay tôi muốn biết hết tiêu sử :

« Tôi không biết yếu là cái gì, thưa các ngài. Mà cái người đàn bà, một ngày kia, có thể cái hóa cho tôi trở nên một thằng « đại-ngốc », cái người đó lại chưa ra đời ! »

Ông bạn tôi kêu âm lên :
« Đêm nay, trước cô K., anh sẽ thành một thằng « đại-ngốc », tôi muốn thế ! »

Rồi, ông đẩy tôi vào người cô K., mà nói thêm :
« Nhất là khi anh đã biết riêng chị K. nhảy Java, Rumba và Tango rêu tuýt tràn ! »

Thế là, chúng tôi đã thành một đôi bạn rất... tri kỷ, nếu không có duyên nợ để thành một đôi « nhân linh », theo lời sáo của tất cả quan viên và cô đầu ở xứ này.

Tôi hỏi cô K., một cách đột ngột :



« Tại làm sao, em lại cùng với X., rả nhau tự tử ? »

K. buồn bã :
« Em cũng biết tự tử là trốn nợ một cách làm thường ! người thường mà tự tử, xã hội không mắng nợ gì, như khi thấy một con vật chết cũng vậy. Em chết, được cái sướng hơn người thường, vì thế này :

« Em có chết, thiên hạ tất họ sẽ nói : chẳng chết những đứa đó, thì chết đứa nào ! Nhà báo sẽ đăng là : em chết vì tình ! Các anh may ra sẽ được một câu điệu : Thế à ! và một cái tắc lưỡi, như gọi chó ! Em không cần những cái vật đó ! »

« Em chết có làm cho chủ nó tức học mùa ra, vì em sẽ mang theo đi, trăm rưỡi bạc nợ. Cho bố lúc nó chửi rủa em lán nhẩn.

« Trả thù những người hành hạ chúng em, chỉ còn có cách làm cho họ tức ! »

Tôi ngắt lời cô :
« Cái cách đó đáng thương lắm, nhưng lần này, em lại không chết ! »

Cô K. cất cao giọng lên, gần như gào :

« Chỉ vì con phải giú con X. kia ! Đưa cho nó một đồng để nó mua thuốc phiện về hai đứa uống. Nó lại đi mua có năm hào ! »

Ông bạn tôi nói thêm vào :

« Tôi nghiêm rành cứ hề có đầu mà tự tử bằng thuốc phiện giảm thanh là « ít khi chết lắm. Như chuyện con Tuýt với lão giáo học nào đó ! Cùng uống thuốc phiện giảm thanh, mà chỉ có lão giáo đó là chết uống mạng. Con con kia, rira ruột xong, nó lại khỏe như thường và quên lấp tức. »

Cô K. bủi mồm :
« Con Tuýt nó lại « thái quây » chứ gì ! »

Cô trầm ngâm :

« Em chả được như con Tuýt thôi. Em mà là con Tuýt thì thế nào em cũng chết cho kỳ được ! It ra xuống âm phủ, cũng không không nỗi lòi ! »

Ông bạn tôi vội :
« Rồi, sẵn có cậu, bảo cậu chày lên mở nhà hát cho mà làm chủ. Không thiếu gì khách hát : vì những thằng sẵn lòng chết vì cô đầu, vô thiên lạng ! »

Ông vỗ vào ngực :

« Như tôi đây chủ hát ! Đang sống giờ chết giờ vì cô đầu đây ! Tháng này vừa « gởy » ngọt hai trăm tiền « két », đang lo xuống me lên đây ! »

Một cô nằm cạnh ông ta, thò thò :
« Anh đi ở tù đi ! Rồi em xoay họ cho anh một ít bánh giò ! »

Ông ta trả thù lại :
« Ngay từ bây giờ cho đến vài tháng nữa, em cũng có thể xoay nói cho anh trăm rưỡi là ít ! »

« Mọi tôi em cứ chịu khó nằm với một cậu Tây, trong hơn một tháng là có 150 đồng rồi ! »

Cô kia tát cho ông một cái, làm cho ông thối không cười nữa. Nhưng ông lại nói rõ thêm ra :

« Tây thì năm của ! Annam há hay là ba ! Cừ si cần ấy « ngàn » ra, tức là dát « mợ » lên buồng riêng, hà hồ độc-quên, độc-thương độc-mã đến sáng ! »

Cô kia bắt đầu tức :
« Anh nói thế chả sợ nó có ra mà chết ! »

Ông bạn tôi chỉ cười :
« Có một người rất dưng dưng bảo với tôi thế ! Nếu em không tin, anh sẽ xuống điu-dinh bỏ ra năm « phơ » dất em đi ngay đấy, nay cho em xem ! Cho hết làm bộ ! »

Tôi thấy họ cãi nhau, dất nhau xuống thang gác, rồi cuộc họ lại trở lên và ngã dưng ra giường.

Ông bạn tôi vẫn chưa chịu tha :

« Mà tôi gì thế cho mất năm đồng uống. Cứ thế này ở trên giường ngay đây cũng được rồi kia mà ! Em nhĩ ? »

Tôi còn nghe thấy một câu mắng :
« Đồ mặt met », đi tiên-phong cho một cái tát kêu như tát xiếc... »

Tôi hỏi cô K. :
« Đáng như thế phải không em ? Từ Tây cho đến ta, và từ mười đồng cho đến hai đồng ? »

Cô không trả lời. Tôi hỏi rồn :
« Chả bà với khi xưa, cô đầu là một cái thú nên thờ. Bà nhà, mà vẫn chẳng ăn thua gì ! Anh không ngờ thế đấy, không ngờ rằng cô đầu truy-lạc đến thế ? »

K. vẫn ngồi yên. Nhưng trên bề mặt tròn vành vạnh, giữa trán, tôi thấy nổi lên một cái gân xanh : cặp môi đều đặn mím lại. Cô đang cố nhịn, cố không nở gật đầu và không nở khóc.

Một lúc lâu, có thờ dai, nhìn vào tận mắt tôi :
 « Anh à, nên anh có lòng tốt, em xin nhớ anh một việc... »

Tôi cười :
 « Việc gì cũng được, trừ việc yêu em ! Vì nói đến « yêu » trước một vết thương, giờ đời lắm ! »

Có gặt đầu, hiểu ý tôi :
 « Một việc hợp với tính tình của anh. Anh chữa cho em mấy trang nhất kỳ — Nếu anh có nước mắt và lòng thương thật nhiều thì anh lấy đó làm tài-hiệu sản mà viết lại cho em. Để em giữ làm kỷ niệm đêm nay. Rồi, anh muốn hỏi em về việc gì ở cái nhà này, em cũng xin nói để anh đừng báo. »

Tôi sắp sửa cúi, vì người ta thỉnh thoảng lại vô-lý như thế, thì cô đã nói tiếp luôn :
 « Em biết rồi... Anh là Trọng Lang trong báo Ngày Nay. »

Một lần, chúng em thường tranh cãi nhau, người một xu, người kia trịnh, mua một số Ngày Nay để đọc bài của anh. »

Tôi thú thật rằng tôi cảm động vô cùng, và tôi đã để hết tâm hồn tôi vào mấy câu này :

« Anh xin rảnh hết tâm lực để viết cho em ! » Đến bây giờ tôi vẫn luôn rành : ngồi bút phụ tôi, mà chỉ là được một vài phần trong mười phần, về những nỗi thống khổ ở chế của một hạng nô lệ cho xác thịt trong nhà này.

Bồ sữa

Tôi nói với cô K. :
 « Những quan viên thóc mách không có ai còn không rõ cách đối đãi của chủ đối với con em nhà này. Trước hết, các cô là những con bò cái, mà họ vắt đến giọt sữa cuối cùng. Như em chỉ hạn... »

Cô K. nói hộ tôi :
 « Em đi nhảy đầm thật là : lễ gót giầy từ Trung ra Bắc, rồi ở ngay đây, nhảy đến một hai giờ rồi nhảy xong lại tiếp khách đến sáng nữa. »

« Bao nhiêu tiền chủ lấy lãi, cảm thi cho em một đồng nào. Mà món nợ của em chỉ ngày một tăng lên thôi. Em nghe có luật lao động... »

Tôi gọt đi :
 « Rồi có một ngày kia, luật đó sẽ thi hành đến tận bên gối các

em ! Bây giờ, anh hãy nói chuyện về các em với « luật » nhân đạo... »

Tôi nói tiếp sang câu chuyện « bồ sữa » :

« Rồi họ còn xoay đủ cách nữa. Như ở K.T., thì chỉ có nước hồ sơ, muốn rửa mặt bằng nước máy ; các em phải mua nước của chủ, tuy rằng nước đó có quyền được dùng. Ba xu một thau nước máy ! »

« Muốn đi đâu, xin phép đi, được ! Nhưng phải đi xe nhà của chủ. Bắt các em đi xe nhà vì hai lẽ, một là : có đi xe thì là tù, tháng xe là linh. Hết nghề trốn. Hai là : có nào đi xe, phải trả tiền « cước » xe. Ba hào một « cước », biến vào sổ nợ. Đã thế lại còn « đánh bóng » cho nhà hát nữa vì có dĩa nhà máy có sang trọng, thì mới điện xe nhà choàng lớn ! »

Cô K. ngồi nghe, không cãi một câu nào. Tôi nói tiếp :

« Chủ họ còn ăn lãi vào cả chỗ quần áo của các cô em nữa ! Chủ họ bán đồng cái áo mua « soldes » ở đâu không biết, đến tay các cô phải ba đồng là ít. Cũng biến vào sổ nợ. Nếu không có một anh quan viên nào cứu vớt ra, số đoạn trường ngày một thêm trang, các cô một ngày kia sẽ ăn lễ « thương thi », rồi chết già ở đó. Như cô T. ở phố này đó ! Nợ có hơn hai trăm, mà hơn mười năm rồi, vẫn giả mô trong chốn Bình Khang, quần không có mà mặc, áo rách lung tung. »

Cô K. nhìn tôi :

« Xin lỗi anh ! Anh quả là... « thờ công » ở nhà nào. Có một điều là anh đã nhanh nhẩu cướp mất lời em rồi. »

Hình phạt

Giữ lời hứa, cô K. thường thẳng nói :

« Giúp cho họ sống bằng ngày xanh và nhan sắc của mình, mà nào họ có chiều dài mình cho cam ! Thật là -- xin lỗi anh -- không



bằng một con chó.
 « Lúc chữ các em, họ vẫn nhắc lại như thế : « Thật là nuôi con chó, còn có ích hơn là nợ chúng mày !... »

« Họ nghĩ được những hình phạt là để hành tội chúng em.

« Hãy vứt cái roi mây và thanh củi ra, vì đó là hình cụ nhỏ mọn, cũng như cách bắt quẹt sản, quẹt tro. »

« Mưa rét, anh nghe chưa ? Họ bắt có nào có lỗi, trần trường quý giữa sản. Nhà có bao nhiêu có dĩa, lễ có nào đi qua « nữ phạm nhân » đều bắt buộc phải rời một gáo nước lã vào lưng người chịu tội. »

« Người nào thương bạn mà không nở rời, thì lập tức quý luôn bên cạnh và cùng chịu một tội với bạn. »

Một ông ban tôi, nửa đùa, nửa thật :

« Thế sao không làm « reo » mà nó đi có được không ? »

Cô K. : thật thà :

« Làm « reo » bằng cách gì ? Đạn báo ai mà biết làm « reo » ? Và lại, họ hành đây,

mà họ lại ngọt dấy. Muốn rửa nhau pha nhà mới mẻ, lại không nở. Và lại, khốc chán, rồi nó lại người đi ! »

Tôi tưởng tượng thấy cái hình ảnh của sự đau đớn yên lặng, nó làm cho mặt mũi cô K. lúc đó, như rục rở lên.

Cô bỗng lại nói thêm :

« Hành đến thế nào thì hành, nhưng đừng đem bố mẹ chúng em ra mà chửi. Trong cảnh huống ấy, chúng em đành mong được thế. Họ lại chửi nhiều hơn là hành, mới thăm hại chứ ! »

Tôi hỏi nốt một câu nữa :

« Tôi nghe nói họ còn trời trần trường mới có có lỗi để ngừa lên bàn, rồi cho tháng bết đánh chân, rồi... rồi... »

Một ông ban tôi trả vào :

« Thì cứ nói thẳng thẳng là : rời « hiệp » có được không ! »

Tôi hỏi nóng mặt và gắt đầu.

Cô K. buồn bô :

« Em không thấy thế bao giờ ! Chắc là thẳng bết nó không nở « hiệp » thế. Nhưng còn cái việc đánh ? Thế gian chúng ít thì nhiều... »

Tôi hỏi :

« Nghĩa là có sự trời lại cho thẳng Bết đánh. »

Cô K. trả lời tôi, bằng sự yên lặng.

Chúng tôi chỉ còn nghe thấy tiếng « vo vo » của rọc lấu, và vài tiếng đặng háng khản khản, đầy khói thuốc phiện. Bằng một ông, gãi cạch-cạch, rồi hốt hoảng ngồi dậy :

« Các em cứ yên lòng... »

Cô K. hơi tím tím.

Ông ta nói tiếp :

« Rồi anh trắng số mười vạn, anh sẽ trả nợ tất cả cho các em nhà này ! »

Tôi nghe rõ đồng hồ gõ hai tiếng.

Ông kia nằm xuống, như một thàng hề lăn vào buồng trọ, trước sự yên lặng nặng nề của khán giả... (Còn nữa)

Trọng-Lang





Sữa **NESTLÉ**

Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BẢO THẦU CHO CHÍNH PHỤ PIÁP



ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà
thương, các nhà hộ-sinh và
các nhà thương binh, v. v.
Ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Cao-Mên



NHÀ ĐẤT BÁN

Nhà ở phố **Sergent Larrivé** số 17 trước
cửa nhà rợp nhà làm bằng bê tông
armé giá bán cả nhà lẫn đất 5650\$.
Xin hỏi tại 106 phố Cầu Gỗ Hanoi.

Mai Dê

26 R. DU SUCRE
HANOI

Linh Cảm
cộc quỳen Dong Đường

LEN. DA VÀ TÓ LỤA
ĐỦ CÁC KIỂU MÓDE VA CLASSIQUE

Đội hóa ba nhiều
hàng tây-hàng lâu

NƯỚC HOA Coty
Đàn bướm
và BÀN LÉ.

Chemisettes en

SOIE INDEMAILLABLE

(Chemisettes bằng lụa mịn. Giá từ 1p.90)
CULOTTES DE BAIN EN LAINE SPÉCIALE

Hàng tốt đẹp, giá hạ —
Ai cũng đều mua dùng được cả.
Mua buôn xin hỏi tại :

Manufacture **CU GIOANI**
63-70 Rue des Évenails, Hanoi
TÉLÉPHONE 585

N B Le magasin est fermé tous les jours de 11h30 à 1h.

SÂM NHUNG BÁCH BỒ

Những người xanh, gầy, yếu, mệt, những người khí huyết hư, những người tâm huyết khô ráo, sức óc mệt, những người tinh lực suy kém, những người đàm đục quá độ, những người thận hư, tinh thần suy nhược, những người thủ dâm thành bệnh tiết tinh, đau ngực, ho lao, những người làm việc bặt trí khôn nhiều, những người ăn uống chậm tiêu, những người ít ngủ, những người yếu đau mới khỏi, những vợ chồng lấy nhau lâu không sinh đẻ, đàn bà kinh không đều ra khi bực, những người sinh đẻ nhiều lần tổn hao khí huyết, những người rụng tóc, ú tai, mờ mắt, những người mới cai thuốc phiện v. v. Muốn khỏi các tật bệnh, muốn trở nên người trẻ trung khỏe mạnh, muốn được mọi sự như ý, phải dùng thuốc Sâm Nhung Bách Bồ là thuốc hay hơn hết các thứ thuốc bổ hiện có bán ngày nay, vì thuốc chế bằng tinh chất ở cơ quan sinh dục rất mạnh với sâm nhung rất tốt nên có đặc tính cải lão hoàn đồng, tựa như người được tiếp hạch. Đơn dùng như sau: búp sáp vàng, đàn bà dùng thứ búp sáp trắng, đều giá mỗi hộp 1\$00. Bán tại nhà thuốc Hồng-Khê 88 phố Huế, Hanoi (Tel. 755) và khắp các đại lý.

NGHIÊN HỨT

Một phương thuốc cai nhà duơng đã thí nghiệm không có một tí chất thuốc phiện. Ai uống cũng bỏ hẳn được. Trong khi uống thuốc cai vẫn đi làm việc như thường. Sau khi khỏi nghiện không sinh ra chứng gì khác. Thuốc nước mỗi chai 1\$00 thuốc viên mỗi hộp 0\$50. Nghiện nhẹ chỉ hết 1\$00, nghiện nặng hết 6p.00 là bỏ hẳn được. Đó là phương thuốc Tinh ngộ giới yên số 20 của nhà thuốc Hồng-khê, 88 phố Huế, Hanoi (Tel. 755). Xin cứ dùng, nếu sai nhờ sẽ trả lại tiền gấp đôi.